

CÔNG TY CỔ PHẦN PVI



TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Hà Nội, Ngày 26 Tháng 04 Năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN PVI

**DỰ KIẾN NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023**

Thời gian : Từ 14h00 đến 17h00, thứ Ba, Ngày 26 tháng 04 năm 2023
Địa điểm : Tầng 20 Tòa nhà PVI, 1 Phạm Văn Bạch, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Thời gian	Nội dung
13h30 – 14h00	Kiểm tra tư cách cổ đông
14h00 – 14h10	Tuyên bố lý do và khai mạc Đại hội
14h10 – 14h15	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và tính hợp lệ của Đại hội
14h15 – 14h25	Ban Tổ chức Đại hội trình bày và Đại hội thông qua: - Quy chế tổ chức Đại hội - Thành phần Đoàn Chủ tịch
14h25 – 14h35	Chủ tọa Đại hội trình bày và Đại hội thông qua: - Ban Thư ký Đại hội - Chương trình Đại hội - Ban kiểm phiếu
14h35 - 14h50	Nội dung 1: Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023
14h50 – 15h00	Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022; phương hướng, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023
15h00 – 15h05	Nội dung 3: Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán
15h05 – 15h15	Nội dung 4: Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023
15h15 – 15h25	Nội dung 5: Tờ trình chi trả thù lao năm 2022 và dự toán thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
15h25 – 15h35	Nội dung 6: Báo cáo về công tác kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh của PVI năm 2022
15h35 – 15h45	Nội dung 7: Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán, soát xét BCTC năm 2023 của PVI và các công ty con
15h45 – 15h55	Nội dung 8: Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
15h55 – 16h00	Nội dung 9: Tờ trình về việc kết chuyển thặng dư vốn cổ phần để tăng vốn điều lệ
16h00 – 16h15	Cổ đông thảo luận, biểu quyết thông qua các nội dung
16h15 – 16h30	Nghỉ giải lao
16h30 – 16h45	Công bố kết quả biểu quyết thông qua các nội dung.
16h45 – 17h00	Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ
17h00	Bế mạc Đại hội

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2023

QUY CHẾ

**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PVI**

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ĐHĐCĐ) của Công ty cổ phần PVI (PVI).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội

4.1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu PVI theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 27/03/2023 hoặc cá nhân/tổ chức được ủy quyền tham dự hợp lệ.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì Giấy ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì Giấy ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông đến dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết (ghi mã cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó). Giá trị của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết của cổ đông đến dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- b. Cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân/tổ chức nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- c. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm



cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi rồi chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.

- d. Cổ đông được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của PVI.
- e. Cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng hình thức biểu quyết.
- f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- g. Cổ đông đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch

- 5.1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HĐQT) là Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội.
- 5.2. Đoàn Chủ tịch được bầu ra tại Đại hội, có nhiệm vụ:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận;
 - c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự ĐHĐCĐ do Chủ tịch HĐQT PVI hoặc người được CT HĐQT ủy quyền quyết định thành lập. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ của cổ đông đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 27/03/2023; Phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

- 7.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- 7.2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội;
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

- 8.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- 8.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết;
 - b. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông tại Đại hội;
 - c. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung;
 - d. Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty cổ phần PVI do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt danh sách tại ngày 27/03/2023.

Điều 10: Trật tự của Đại hội

- 10.1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- 10.2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định. Tuân thủ việc điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội.
- 10.3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- 10.4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.

Điều 11: Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng THẺ BIỂU QUYẾT, PHIẾU BIỂU QUYẾT theo số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp 01 THẺ BIỂU QUYẾT, 01 PHIẾU BIỂU QUYẾT trong đó ghi: Mã Cổ đông; Số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của PVI.

- 11.1. **THẺ BIỂU QUYẾT:** được in trên giấy **màu trắng**, dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:
 - a. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
 - b. Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch Đại hội;
 - c. Thông qua Chương trình nghị sự;
 - d. Thông qua thành phần Ban Thư ký Đại hội và Ban Kiểm phiếu;
 - e. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Thông qua các vấn đề khác (nếu có).
- 11.2. **PHIẾU BIỂU QUYẾT:** được in trên giấy **màu vàng**, dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:
 - a. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023;
 - b. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022; Phương hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023;
 - c. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
 - d. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023;
 - e. Thông qua Tờ trình chi trả thù lao năm 2022 và dự toán thù lao năm 2023 của HĐQT và Ban kiểm soát (BKS);
 - f. Thông qua Báo cáo về công tác kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh của PVI năm 2022 của Ban Kiểm soát
 - g. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2023 của PVI và các công ty con
 - h. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát



i. Thông qua Tờ trình về việc kết chuyển thặng dư vốn cổ phần để tăng vốn điều lệ

Điều 12: Thông qua Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông

Các Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định tại Điều lệ của PVI và Luật doanh nghiệp hiện hành.

**Chương IV
KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

Điều 13: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- 13.1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- 13.2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Công ty cổ phần PVI.

Điều 14: Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 14 (mười bốn) Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT
Dương Thanh Danh Francois

CÔNG TY CỔ PHẦN PVI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả kinh doanh năm 2022
Kế hoạch kinh doanh năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

A - KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022**I. Tổng quan tình hình kinh tế Việt Nam**

Năm 2022 là năm nền kinh tế Việt Nam có nhiều khởi sắc và phục hồi mạnh mẽ sau hậu Covid. Trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn và đang trong giai đoạn suy thoái do lạm phát gia tăng, chiến tranh Nga-Ukraina, khủng hoảng năng lượng..., tăng trưởng kinh tế toàn cầu chỉ đạt 3,4%. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam vẫn có đà tăng trưởng vượt bậc, tăng trưởng GDP 2022 đạt 8,02%, là mức tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022 và là nước có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất ở Châu Á... Kết quả này có được là nhờ sự điều hành quyết liệt của Chính phủ cùng với các gói hỗ trợ DN, thúc đẩy phát triển và tiêu dùng trong nước. Bên cạnh những thuận lợi từ kết quả vĩ mô, thị trường tài chính VN vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức khi đang ở giai đoạn rà soát, thanh lọc thị trường, cộng hưởng với các diễn biến của thị trường tài chính toàn cầu dẫn tới thị trường chứng khoán, BĐS trong nước sụt giảm mạnh với chỉ số VN Index chỉ đạt trên 1.000 điểm.

Trong bối cảnh tăng trưởng chung của nền kinh tế, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ năm 2022 cũng đạt được kết quả ấn tượng, ước tăng trưởng của thị trường BHPNT đạt 17%. Bảo hiểm PVI vẫn tiếp tục giữ vị trí dẫn đầu thị trường cả về quy mô và hiệu quả nghiệp vụ.

II. Các giải pháp thực hiện năm 2022:

Triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh 2022 trong bối cảnh toàn cầu và Việt Nam đã trải qua 2 năm Covid kéo dài, còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức và áp lực phục hồi kinh tế. Ban lãnh đạo PVI đã yêu cầu toàn hệ thống tiếp tục phát huy tính sáng tạo, tận dụng tối đa hiệu quả từ việc cải tiến áp dụng công nghệ thông tin vào khai thác kinh doanh và quản trị cùng với việc triển khai đồng bộ các giải pháp chính để đảm bảo duy trì hiệu quả, đó là:

- Tiếp tục nâng cao vai trò quản trị, giám sát, định hướng của Công ty Mẹ đối với hoạt động và sự phát triển của các đơn vị, hướng tới mục tiêu chung là hiệu quả và phát triển bền vững.
- Công tác quản trị hệ thống đảm bảo hiệu quả, minh bạch, nâng cao chất lượng thực hiện kiểm tra, giám sát thông qua mô hình kiểm soát tập trung.
- Liên tục rà soát và tái cấu trúc trong nội bộ hệ thống để không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng yêu cầu phát triển trong điều kiện thị trường có nhiều biến động.

- Duy trì vị thế dẫn dắt thị trường bảo hiểm phi nhân thọ về hiệu quả kinh doanh bảo hiểm, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm, kiểm soát trực lợi bảo hiểm, kiểm soát chi phí.
- Cải tiến thu xếp các dịch vụ TBH an toàn, hiệu quả. Phát triển và đẩy mạnh thị trường trong nước.
- Đẩy mạnh hiệu quả đầu tư, lợi nhuận của toàn hệ thống thông qua việc triển khai chiến lược đầu tư, quản lý quỹ chuyên nghiệp, bài bản.

III. Đánh giá kết quả hoạt động năm 2022

Đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức chung của thị trường, PVI đã có những ảnh hưởng nhất định, tuy nhiên, với sự điều hành linh hoạt của Ban lãnh đạo, ứng phó tốt với diễn biến thị trường cùng với chiến lược phát triển đúng định hướng và nỗ lực, quyết tâm của toàn hệ thống, PVI tiếp tục vượt qua những khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch 2022 được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị giao. Cụ thể kết quả hoạt động như sau:

1. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch 2022, dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức là 30%, cao hơn tỷ lệ 25% được ĐHĐCĐ giao:

1.1 Kết quả kinh doanh hợp nhất (theo số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán):

- Tổng doanh thu hợp nhất năm 2022 của PVI đạt **14.364 tỷ đồng**, hoàn thành **123%** kế hoạch năm 2022, trong đó:
 - + Doanh thu hoạt động bảo hiểm: **12.832 tỷ đồng**, hoàn thành **120%** KH
 - + Doanh thu hoạt động tài chính, cho thuê VP và khác: **1.532 tỷ đồng**, hoàn thành **158%** KH năm 2022.
- Lợi nhuận trước thuế đạt: **1.105 tỷ đồng**, hoàn thành **121%** kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế đạt: **873 tỷ đồng**, hoàn thành **113%** kế hoạch
- Nộp Ngân sách Nhà nước: **1.045 tỷ đồng**, hoàn thành **147%** kế hoạch

1.2 Kết quả kinh doanh Công ty Mẹ (theo số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán):

- Tổng doanh thu đạt **1.446 tỷ đồng**, hoàn thành **138%** kế hoạch năm 2022;
- Lợi nhuận trước thuế đạt **875 tỷ đồng**, hoàn thành **126%** kế hoạch năm 2022;
- Lợi nhuận sau thuế đạt **816 tỷ đồng**, hoàn thành **122%** kế hoạch năm 2022;
- Nộp ngân sách nhà nước đạt **105 tỷ đồng**

Với kết quả kinh doanh vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, PVI dự kiến sẽ trình ĐHĐCĐ tỷ lệ chi trả cổ tức là 30% cho năm 2022, cao hơn tỷ lệ 25% được ĐHĐCĐ giao. Đây là năm thứ tám liên tiếp PVI thực hiện chi trả tỷ lệ cổ tức ở mức cao từ 20% trở lên và là năm thứ ba ghi dấu ấn với mức chi trả cổ tức cao nhất trong lịch sử hoạt động của PVI kể từ khi thành lập.

2. Tiếp tục giữ vị trí số 1 Thị trường BH Phi Nhân Thọ (PNT) Việt Nam về lĩnh vực bảo hiểm công nghiệp, là doanh nghiệp dẫn đầu thị trường về quy mô, lãi nghiệp vụ và luôn đổi mới, phát triển sản phẩm bảo hiểm gắn với công nghệ

Năm 2022 là năm ấn tượng của lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ PVI, ghi dấu ấn với kết quả kinh doanh xuất sắc: Năm đầu tiên cán mốc doanh thu BH gốc trên **10.000 tỷ đồng** với sự tăng trưởng vượt trội so với thị trường; Tiếp tục là doanh nghiệp bảo hiểm đứng số 1 thị trường về cả quy mô và hiệu quả nghiệp vụ... Để có được những thành tựu đó, Bảo hiểm PVI không

ngừng cải tiến, biết tận dụng linh hoạt cơ hội và với nền tảng công nghệ thông tin phát triển, cùng với sự nỗ lực, quyết liệt thực hiện đúng theo định hướng của PVI. Bảo hiểm PVI tiếp tục khẳng định vai trò đầu tàu trong toàn hệ thống, khẳng định là doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ số 1 thị trường Việt Nam, cụ thể:

- Tổng doanh thu đạt 12.765 tỷ đồng, hoàn thành 120% kế hoạch 2022; Lợi nhuận trước thuế đạt 680 tỷ đồng, hoàn thành 110% kế hoạch năm 2022.

Bên cạnh đó, PVI luôn thực hiện nhanh chóng, kịp thời công tác chi trả bồi thường cho các sự cố, tạo điều kiện thuận lợi để ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp với hơn 600.000 vụ tổn thất và tổng số tiền bồi thường lên đến hơn 3.000 tỷ đồng.

3. Tiếp tục thực hiện đúng định hướng, đẩy mạnh thu xếp tái bảo hiểm ở thị trường trong nước, nâng cao hiệu quả kinh doanh bảo hiểm cho toàn hệ thống.

Hoạt động thu xếp tái bảo hiểm của PVI tiếp tục được cải tiến và đẩy mạnh theo hướng nâng cao hiệu quả kinh doanh bảo hiểm chung trong toàn hệ thống. Năm 2022, PVIRE dẫn đầu thị trường về quy mô phí nhận TBH và tiếp tục giữ vững vị trí là nhà nhận TBH đứng đầu tại Lào. Theo đó, năm 2022, Tái Bảo hiểm PVI đã đạt được những kết quả sau:

- Tổng doanh thu 2.901 tỷ đồng hoàn thành 135% KH 2022; Lợi nhuận trước thuế đạt 190 tỷ đồng, hoàn thành 112% kế hoạch năm 2022 và là mức lợi nhuận đạt cao nhất trong lịch sử hoạt động của PVIRE. Tỷ lệ chia cổ tức thực trả trong năm 2022 là 16%.

4. Hoạt động đầu tư, quản lý quỹ tiếp tục được rà soát, hoàn chỉnh với mô hình đầu tư chuyên nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng dòng tiền, an toàn nguồn vốn và hiệu quả kinh doanh chung cho toàn hệ thống PVI

Năm 2022, hoạt động đầu tư vẫn duy trì ổn định trong bối cảnh thị trường tài chính biến động và tiếp tục là nguồn lợi nhuận chính cho toàn hệ thống. Với sự chỉ đạo sát sao của Ban Lãnh đạo PVI về chiến lược đầu tư, hoạt động đầu tư của PVIAM và hai Quỹ đầu tư PIF, POF đã đạt được kết quả đáng khích lệ, góp phần ổn định và tăng giá trị tài sản cho PVI. Lợi nhuận HĐĐT (ĐTTC và cho thuê VP) của toàn PVI hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2022, đạt 136% KH.

- Kết quả kinh doanh của PVI AM: Tổng doanh thu năm 2022 đạt 45 tỷ đồng, hoàn thành 113% KH 2022; Lợi nhuận trước thuế đạt 11 tỷ đồng, hoàn thành 113% kế hoạch năm 2022, Tỷ lệ chia cổ tức thực trả trong năm 2022 là 12%.

5. Nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, công tác quản trị rủi ro và phát triển thương hiệu cho toàn hệ thống:

Công tác quản trị doanh nghiệp và quản trị rủi ro được xác định là yếu tố quyết định đến hiệu quả hoạt động và tạo sự phát triển bền vững của toàn hệ thống PVI. Do đó, việc nâng cao hiệu quả công tác quản trị hệ thống, đánh giá rủi ro được gắn liền với quan điểm và mục tiêu phát triển, luôn được PVI yêu cầu ngày một cao hơn để đáp ứng kịp sự phát triển, thay đổi của hệ thống. Năm 2022, PVI tiếp tục triển khai các dự án QTRR trong toàn hệ thống và luôn chú trọng việc liên tục rà soát, hoàn thiện các văn bản quản lý nội bộ, góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành.

Trên cơ sở đó, hệ thống quản trị doanh nghiệp hiện đại và minh bạch của PVI liên tục được khẳng định và nhận được sự ghi nhận đánh giá cao từ nhiều tổ chức uy tín trong và ngoài nước. Năm 2022, PVI tiếp tục là một trong các Doanh nghiệp được Tạp chí Forbes Việt Nam vinh danh giải thưởng “Top 25 thương hiệu tài chính dẫn đầu năm 2021” với giá trị thương hiệu được định giá khoảng 28,5 triệu USD. Đây là lần thứ sáu PVI được bình chọn bởi tổ chức uy tín



này. Đặc biệt, trong danh sách 25 thương hiệu dẫn đầu ngành tài chính bao gồm ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm của Việt Nam, PVI vinh dự là 1 trong 3 doanh nghiệp xuất sắc của nhóm ngành bảo hiểm.

Ngoài ra, năm 2022 cũng là năm PVI triển khai các công việc để thực hiện tái cấu trúc bộ nhận dạng thương hiệu mới, tiếp tục phát huy lợi thế từ Cổ đông chiến lược HDI và PVN trong hoạt động quản trị và kinh doanh bảo hiểm.

6. Quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư và các công tác khác:

Với thương hiệu uy tín và quản trị doanh nghiệp hiệu quả, PVI vẫn luôn là doanh nghiệp số 1 thị trường BH PNT Việt Nam về hiệu quả, đáp ứng và đảm bảo chi trả cổ tức, quyền lợi tốt nhất cho các cổ đông và luôn nỗ lực để mang đến chất lượng dịch vụ chuyên nghiệp, cạnh tranh cho các khách hàng.

Bên cạnh đó, PVI cũng luôn quan tâm sâu sắc và tích cực tham gia công tác an sinh xã hội, hoạt động tổ chức đoàn thể.

B - KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

I. Cơ hội và Thách thức:

Năm 2023 tiếp tục là năm suy thoái, bất ổn của nền kinh tế thế giới. Lạm phát tăng cao kéo dài, khủng hoảng năng lượng và chiến tranh Nga – Ukraina, tất cả những yếu tố này đã và sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu giai đoạn 2023-2024. Tháng 1/2023, IMF dự báo kinh tế thế giới chỉ tăng trưởng 2,9% trong năm 2023; Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 ở mức 1,7%, thấp hơn nhiều so với mức dự báo 3% mà WB công bố hồi tháng 6/2022, đây là mức tăng thấp nhất kể từ năm 1993 ngoại trừ suy thoái 2009 sau khủng hoảng tài chính và suy thoái năm 2020 khi Covid-19 mới trở thành đại dịch toàn cầu.

Trong bối cảnh toàn cầu như vậy, nền KTVN cũng đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn. Tuy nhiên, với nền tảng phục hồi của năm 2022 và với chiến lược linh hoạt, triển vọng tăng trưởng của Việt Nam trong năm 2023 được nhiều tổ chức quốc tế dự báo ở mức khá cao, trong đó Chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2022 đạt 6,3% -6,8%, lạm phát tiếp tục ở mức 4%...Kết quả hồi phục nền kinh tế toàn cầu nói chung và Việt nam nói riêng còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan và những rủi ro tiềm ẩn.

Thị trường bảo hiểm tiếp tục đối mặt với không ít thách thức khi áp lực tăng trưởng dựa trên nền kết quả cao của năm 2022. Và có nhiều yêu cầu thay đổi về quản trị, nguồn vốn, tính minh bạch, hiệu quả doanh nghiệp cũng như áp lực cạnh tranh của các DN Bảo hiểm khi năm 2023 bắt đầu áp dụng Luật KDBH sửa đổi.

Trên cơ sở nhìn nhận, đánh giá những cơ hội, thách thức, rủi ro và phát huy những thành quả đã đạt được, PVI xác định mục tiêu và xây dựng kế hoạch kinh doanh cho năm 2023 trên cơ sở huy động tốt nhất các nguồn lực cho sự phát triển như sau:

II. Mục tiêu kinh doanh năm 2023

- Hoàn thành kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao;
- Kiểm soát, tiết kiệm và quản lý chi phí nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất, tối ưu hóa lợi nhuận cho các cổ đông;
- Giữ vững vị trí số 1 thị trường bảo hiểm phi nhân thọ về hiệu quả nghiệp vụ; tiếp tục bám sát, tái tục thành công các dịch vụ trong lĩnh vực dầu khí; tăng cường triển khai các dịch vụ bảo hiểm ngoài lĩnh vực dầu khí; tiếp tục kiểm soát và nâng cao hiệu quả của hệ thống bán lẻ;

- Tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm trong nước và quốc tế;
- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý vốn, tài sản; Đầu tư, quản lý Quỹ cẩn trọng, đảm bảo hiệu quả, an toàn nguồn vốn cho toàn hệ thống;
- Tiếp tục duy trì xếp hạng tín nhiệm quốc tế ở mức A- cho lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ và B++ cho lĩnh vực tái bảo hiểm.
- Tiếp tục triển khai thực hiện tái cơ cấu PVI theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Nâng cao hiệu quả của hệ thống quản trị, tăng cường kiểm soát rủi ro.

III. Kế hoạch kinh doanh 2023

1. Các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh Hợp nhất PVI 2023

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023
1	Vốn Điều lệ	2.342
2	Tổng doanh thu	13.554
3	Lợi nhuận trước thuế	991
4	Lợi nhuận sau thuế	793
5	Nộp Ngân sách nhà nước	929

2. Kế hoạch kinh doanh 2023 Công ty Mẹ - PVI Holdings

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023
1	Tổng doanh thu	1.094
2	Tổng chi phí	373
3	Lợi nhuận trước thuế	721
4	Lợi nhuận sau thuế	705
5	Tỷ lệ chia cổ tức	28,5%

IV. Giải pháp thực hiện kế hoạch:

Với mục tiêu phát triển bền vững, hiệu quả trong bối cảnh khó khăn chung, để thực hiện thành công các nhiệm vụ 2023, toàn hệ thống PVI cần triển khai cụ thể hóa các giải pháp chính như sau:

1. Giải pháp về tái cơ cấu: Triển khai thực hiện tái cơ cấu PVI sau khi có phê duyệt của Chính phủ về Đề án Tái cơ cấu toàn Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Trên cơ sở đó, tiếp tục hoàn thiện công tác tái cơ cấu trong toàn hệ thống PVI một cách đồng bộ, toàn diện để phát triển bền vững, ổn định, tạo dựng nguồn lực mới cho sự phát triển chung của PVI;
2. Giải pháp về quản trị hệ thống, quản trị rủi ro: Tiếp tục kiện toàn mô hình quản trị doanh nghiệp và cơ cấu tổ chức phù hợp với mô hình tái cấu trúc mới; Nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành hệ thống, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo tính minh bạch, chuyên nghiệp; Thực hiện tiết kiệm chi phí, kiểm soát tốt vấn đề trực lợi, bồi thường và kịp thời điều chỉnh, đưa ra các cơ chế/chính sách kinh doanh linh hoạt góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh chung.
3. Giải pháp đẩy mạnh kinh doanh gắn liền với hiệu quả:

- Đối với lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ: Xây dựng chiến lược, định hướng phát triển rõ ràng cho từng thị trường, từng lĩnh vực. Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để giữ vững thị trường lõi, bám sát và thực hiện tốt vai trò là nhà tư vấn, quản trị rủi ro cho các hoạt động, tài sản, con người trong lĩnh vực dầu khí. Thực hiện mở rộng, phát triển thị trường ngoài lĩnh vực dầu khí và bán lẻ có hiệu quả; Tạo sức cạnh tranh trong việc phát triển tốt các sản phẩm bảo hiểm theo kịp thị trường. Tiếp tục đẩy mạnh áp dụng công nghệ vào triển khai các sản phẩm bảo hiểm và khai thác kinh doanh. Đẩy mạnh phát triển các kênh bán chéo sản phẩm, đặc biệt là Bancas, tương xứng với quy mô và tầm vóc của PVI. Kiểm soát chặt chẽ chi phí kinh doanh, bồi thường, đánh giá và giám định rủi ro tốt; Nâng cao chất lượng dịch vụ. Tiếp tục đẩy mạnh áp dụng công nghệ vào triển khai các sản phẩm bảo hiểm và khai thác kinh doanh. Phối hợp chặt chẽ với cổ đông HDI Global để nghiên cứu và triển khai giải pháp mở thị trường nước ngoài, đặc biệt là thị trường trong khu vực.
 - Đối với lĩnh vực tái bảo hiểm: Đẩy mạnh hơn nữa hiệu quả thu xếp TBH ở thị trường trong nước và nghiên cứu mở rộng thị trường nước ngoài trên cơ sở hiệu quả và tiến tới vị trí dẫn dắt thị trường TBH trong nước và khu vực.
 - Đối với lĩnh vực đầu tư, quản lý quỹ: Tiếp tục kiên toàn, hoàn chỉnh mô hình đầu tư và tập trung xây dựng chiến lược đầu tư chuyên nghiệp, bài bản. Trên cơ sở đó, phát triển hiệu quả các Quỹ đầu tư với tỷ suất đầu tư kỳ vọng; Có phương án sử dụng tối ưu dòng tiền của toàn hệ thống, nhằm mang lại hiệu quả cao nhất và tăng giá trị cho toàn hệ thống; Phát triển sản phẩm đầu tư đa dạng và thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ cạnh tranh trong lĩnh vực tư vấn, quản lý tài sản, quản lý quỹ cho các doanh nghiệp và khách hàng trong và ngoài PVI, các đối tác trong và ngoài nước với chất lượng và hiệu quả cao nhất...
 - Đối với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ: Đẩy mạnh việc xúc tiến tìm kiếm các khách hàng tiềm năng, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch 2023.
 - Đối với lĩnh vực CNTT: Đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của Trung tâm CNTT. Tiếp tục nâng cấp, đổi mới và phát triển hạ tầng, hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý, phần mềm kinh doanh trong toàn hệ thống PVI. Trên cơ sở đó, triển khai áp dụng triệt để công nghệ thông tin vào công tác khai thác kinh doanh, quản trị.
4. Giải pháp về nguồn nhân lực: Tiếp tục chú trọng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong toàn hệ thống:
- Rà soát, xây dựng Chiến lược quản lý, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2023-2027
 - Trên cơ sở đó, triển khai thực hiện sâu rộng Chiến lược quản lý, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong toàn hệ thống, xây dựng đội ngũ nhân sự giỏi, chuyên nghiệp đáp ứng mọi yêu cầu vị trí công việc, tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển mới.
 - Xây dựng chính sách lương thưởng theo hiệu quả, thu hút nhân tài.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Hòa

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

**PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022**

Kinh tế – xã hội Việt Nam năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, PVI năm qua tiếp tục hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ và kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao. Hội đồng quản trị (HĐQT) PVI với vai trò là đại diện cho ĐHCĐ đã đề ra các giải pháp hiệu quả và chỉ đạo các đơn vị đạt được những kết quả rất đáng khích lệ.

I. Công tác quản trị doanh nghiệp

Trong năm 2022, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc hoạt động phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ PVI và thực hiện đúng các chiến lược định hướng theo Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT đề ra, thông qua các công việc cụ thể như sau:

1. Tổ chức các cuộc họp theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

HĐQT đã tổ chức thành công buổi họp ĐHCĐ thường niên năm 2022 vào ngày 05/04/2022. ĐHCĐ thường niên năm 2022 đã thông qua Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHCĐ, ngoài việc thông qua các nội dung báo cáo định kỳ hàng năm thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ như Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo hoạt động của HĐQT & BKS, Phương án phân phối lợi nhuận, Phương án chi trả thù lao..., ĐHCĐ đã thông qua một số vấn đề quan trọng như thông qua việc Sửa đổi Điều lệ và Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp, thông qua việc bầu và kiện toàn nhân sự HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027.

Trong năm 2022, HĐQT đã tiến hành 05 phiên họp vào các ngày 23/2/2022, 5/4/2022, 31/5/2022, 25/8/2022, 2/12/2022. HĐQT đã ban hành 124 Nghị quyết HĐQT, trong đó có 26 lần xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thực hiện vai trò định hướng, chỉ đạo các hoạt động của công ty. (Danh sách các Nghị quyết HĐQT đính kèm).

2. Chỉ đạo hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2022

Trong bối cảnh khó khăn chung của toàn bộ nền kinh tế trong nước và thế giới, HĐQT đã chỉ đạo hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2022, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh chính như doanh thu, lợi nhuận. PVI đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 33%, gấp 1,4 lần mức đã cam kết với ĐHCĐ (25%) và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022 (30%) cũng đạt mức cao hơn cam kết với ĐHCĐ.



Tổng doanh thu hợp nhất năm 2022 đạt 14.364 tỷ đồng bằng 129% doanh thu cùng kỳ năm trước và đạt 123% kế hoạch năm 2022, trong đó chủ yếu là doanh thu từ ngành nghề kinh doanh chính là hoạt động kinh doanh bảo hiểm và hoạt động đầu tư. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022 đạt 873 tỷ đồng bằng 101% lợi nhuận cùng kỳ năm trước và đạt 113% kế hoạch năm. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ năm 2022 là 37,45% tăng so với năm 2021 (37,2%) chủ yếu là tăng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm và hoạt động đầu tư.

Đối với công ty mẹ, Tổng doanh thu năm 2022 đạt 1.446 tỷ đồng bằng 126% so với cùng kỳ năm 2021 đạt 138% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 816 tỷ đồng, bằng 99% so với cùng kỳ năm 2021, đạt 122% kế hoạch năm. Trong năm 2022, PVI đã thực hiện chuyển nhượng 76 căn hộ thuộc dự án Costa Nha Trang cho TDC và ghi nhận doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng BĐSĐT là 354 tỷ đồng, giá vốn là 344 tỷ đồng và lợi nhuận là 10 tỷ đồng. Đồng thời PVI cũng thực hiện hoàn nhập dự phòng đối với dự án này là 140 tỷ đồng. Do đó dẫn tới việc tăng mạnh của lợi nhuận kế toán trước thuế.

Các Công ty con của PVI năm qua cũng đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tổng công ty Bảo hiểm PVI (Bảo hiểm PVI) vượt mức doanh thu 10.000 tỷ đồng, tiếp tục giữ vững vị trí số 1 thị trường về doanh thu và lãi nghiệp vụ và luôn đổi mới, phát triển sản phẩm bảo hiểm gắn với công nghệ. Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm PVI (Tái bảo hiểm PVI) tiếp tục đẩy mạnh thu xếp tái bảo hiểm ở thị trường trong nước, nâng cao hiệu quả kinh doanh bảo hiểm cho toàn hệ thống, đẩy mạnh mảng kinh doanh online và kinh doanh sản phẩm bảo hiểm số. Công ty cổ phần Quản lý quỹ PVI (PVIAM) tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh với mô hình đầu tư chuyên nghiệp, bài bản, linh hoạt góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng dòng tiền, an toàn nguồn vốn và hiệu quả kinh doanh chung cho toàn hệ thống PVI.

3. Triển khai các hoạt động về tái cấu trúc, quản trị công ty và hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế.

Trong năm 2022, HĐQT cũng đẩy mạnh các hoạt động để nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị, giám sát trong toàn PVI như kiện toàn nhân sự cấp cao, tái cấu trúc, hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp, tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

- + Tiếp tục triển khai quá trình tái cấu trúc hoạt động của Công ty mẹ và các Công ty con nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động theo đúng chiến lược của công ty..
- + Đẩy mạnh tái cấu trúc hoạt động Đầu tư/ Quản lý hoạt động đầu tư trong toàn hệ thống. Quy chế Đầu tư thường xuyên được rà soát và sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Quy định và tình hình mới của thị trường nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư của toàn bộ hệ thống.
- + Góp vốn bổ sung để tăng vốn điều lệ cho Bảo hiểm PVI và thực hiện tăng vốn điều lệ cho Tái bảo hiểm PVI thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu để nâng cao hiệu quả, năng lực cạnh tranh của các công ty con trên thị trường, tạo điều kiện để các công ty con làm việc với các đối tác nước ngoài, mở rộng hoạt động kinh doanh ra thị trường quốc tế... Chỉ đạo tăng vốn góp vào Quỹ Đầu tư hạ tầng PVI (PIF), thông qua chủ trương tăng vốn Quỹ Đầu tư cơ hội (POF) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư vốn.
- + Kiện toàn hoạt động CNTT theo hướng chuyên môn hóa và thúc đẩy hoạt động CNTT của toàn hệ thống.

+ Ban hành Tuyên bố Khẩu vị rủi ro năm 2022 của PVI, ban hành phụ lục Quy chế ứng xử, Quy định về CNNV các Ủy ban trực thuộc HĐQT, cập nhật Quy chế hoạt động của UB KT&QTRR, và ban hành Quy chế phản ứng gian lận nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả của hệ thống quản trị, giám sát.

+ Kiện toàn nhân sự HĐQT/ Ban TGD của Công ty mẹ và các Công ty con, nhân sự các Ủy ban thuộc HĐQT, nhân sự làm công tác kiểm soát tại các Công ty...

+ Chỉ đạo hoàn thành việc cập nhật thông tin website PVI tại Điều lệ PVI, ban hành và sửa đổi các Quy chế: Quy chế Quản lý chi phí, Quy chế chi trả lương, thưởng; Quy chế Quản lý tài chính; Quy chế Quản lý CNTT; Quy chế Đầu tư; Quy chế Quản lý nhân sự.

+ Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ, cử người đại diện của PVI phụ trách công tác Kiểm toán nội bộ tại các công ty con gồm Bảo hiểm PVI và Tái bảo hiểm PVI.

- Thành lập Trung tâm Quản lý và Kinh doanh Dịch vụ nhằm mục đích nâng cao tính chuyên nghiệp, tối ưu hóa hiệu quả trong việc vận hành, kinh doanh các Tòa nhà của PVI, cũng như định hướng phát triển hoạt động này thành mảng kinh doanh lõi của PVI Holdings, làm nền tảng cho việc phát triển cung cấp dịch vụ ra thị trường bên ngoài.

4. Chỉ đạo việc phát triển thương hiệu, khẳng định uy tín trên thị trường

Bên cạnh các kết quả tích cực của hoạt động kinh doanh, công tác phát triển thương hiệu và quản trị hệ thống của PVI tiếp tục được chú trọng và đánh giá cao. Năm 2022 PVI ban hành Bộ nhận diện thương hiệu mới và đã được vinh danh "25 thương hiệu tài chính dẫn đầu" do Forbes Việt Nam bình chọn. Bảo hiểm PVI đã thành công trong việc nâng hạng tín dụng lên A- và trở thành công ty Bảo hiểm Phi nhân thọ đầu tiên của thị trường Việt Nam đứng số 1 thị trường về thị phần, hiệu quả nghiệp vụ và xếp hạng tín dụng.

Uy tín của PVI tiếp tục được khẳng định trên thị trường, đảm bảo nguyên tắc phát triển Hiệu quả - Bền vững trên toàn hệ thống.

5. Hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT

Trong năm 2022, các Ủy ban thuộc HĐQT (Ủy ban Chiến lược & Phát triển, Ủy ban Kiểm toán & Quản trị rủi ro, Ủy ban Đầu tư, Ủy ban Thù lao & Bổ nhiệm) đã phát huy vai trò và tăng cường hiệu quả hoạt động. Các Ủy ban đã họp định kỳ hàng quý trước các cuộc họp HĐQT để thực hiện tư vấn, tham mưu cho HĐQT về các nội dung: xây dựng, hoàn thiện và giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh; rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế/ Quy định nội bộ; rà soát hiệu quả hoạt động đầu tư thông qua các Quỹ; kiện toàn nhân sự cấp cao... giúp nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị doanh nghiệp trên toàn hệ thống PVI.

HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 61/NQ-PVI ngày 07/06/2022 quy định về Chức năng nhiệm vụ các Ủy ban trực thuộc HĐQT nhằm quy định thống nhất quyền hạn, chức năng và nhiệm vụ của các Ủy ban, nâng cao vai trò tham mưu, hỗ trợ HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ ĐHCĐ giao.

6. Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Lĩnh vực theo dõi
1	Ông Jens Wohlthat	Chủ tịch HĐQT	Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung; hoạch định chiến lược phát triển, quản trị của toàn hệ thống

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Lĩnh vực theo dõi
2	Ông Nguyễn Xuân Hòa	Phó CT thường trực HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Thành viên Ủy ban Thù lao & Bổ nhiệm; Thành viên Ủy ban Đầu tư; Thành viên Ủy ban Chiến lược. Chỉ đạo xử lý các công việc hàng ngày của HĐQT theo ủy quyền thường xuyên của CT HĐQT. Chỉ đạo quản lý và điều hành chung hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống.
3	Ông Dương Thanh Francois	Phó CT HĐQT	Chủ nhiệm Ủy ban Thù lao & Bổ nhiệm; chỉ đạo xử lý các công việc hàng ngày của HĐQT theo ủy quyền thường xuyên của CT HĐQT thành viên Ủy ban Đầu tư, Ủy ban Kiểm toán: trực tiếp giám sát, chỉ đạo hoạt động kinh doanh bảo hiểm với vai trò Chủ tịch HĐQT Bảo hiểm PVI.
4	Ông Ulrich Wollschläger	Ủy viên HĐQT	Chủ nhiệm Ủy ban Đầu tư; giám sát hoạt động tài chính, đầu tư của toàn hệ thống
5	Ông Đoàn Linh	Ủy viên HĐQT	Chủ nhiệm Ủy ban Chiến lược & Phát triển; giám sát công tác xây dựng kế hoạch & chiến lược kinh doanh toàn hệ thống
6	Bà Bùi Thị Nguyệt	Thành viên độc lập HĐQT	Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm toán & Quản trị rủi ro, Thành viên Ủy ban Thù lao & Bổ nhiệm. Trực tiếp giám sát hoạt động kiểm toán và Quản trị rủi ro, tổ chức nhân sự
7	Ông Christian Sebastian Mueller	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên Ủy ban Chiến lược & Phát triển và Ủy ban Kiểm toán & Quản trị rủi ro; tham gia giám sát hoạt động tài chính, đầu tư.
8	Bà Pecastaing Pierre Tatiana	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên Ủy ban Kiểm toán & Quản trị rủi ro và Ủy ban Đầu tư; giám sát hoạt động kiểm toán, tham mưu và tư vấn về quản trị rủi ro.

Các thành viên HĐQT được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực để tham vấn cho HĐQT trước khi đưa ra các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Các thành viên HĐQT đã tích cực hoạt động theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Từng thành viên HĐQT đã chủ động lên kế hoạch làm việc và định kỳ giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công. Ngoài ra, các thành viên HĐQT luôn chủ động trao đổi, thảo luận để có ý kiến thống nhất và kịp thời đưa ra các quyết sách phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của PVI. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự nhất trí và đồng thuận cao của các thành viên, trên cơ sở lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của PVI.

II. Công tác giám sát Ban Tổng giám đốc và Người điều hành khác

Hội đồng quản trị PVI đã thực hiện giám sát và đánh giá các hoạt động của Ban Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm 2022 đã thực hiện đúng quy định của pháp luật,

Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT. HĐQT thực hiện công tác giám sát Ban Tổng giám đốc và người điều hành khác thông qua các hoạt động cụ thể sau:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo tại các cuộc họp giao ban và các cuộc họp quan trọng khác của Ban Tổng giám đốc.
- Theo dõi sát sao tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của công ty qua các báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Ban Tổng giám đốc. Giám sát và đánh giá việc thực hiện mục tiêu kế hoạch hàng tháng/quý thông qua các báo cáo định kỳ.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quy chế do HĐQT ban hành.
- Phối hợp tích cực với công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát giúp HĐQT theo dõi và nắm bắt tốt hơn tình hình hoạt động của công ty để có thể đề ra các quyết sách kịp thời, đảm bảo duy trì và tăng cường cơ chế quản trị rủi ro cho hoạt động của PVI.

HĐQT đánh giá Ban Tổng giám đốc và người điều hành khác đã thực hiện theo đúng phân cấp giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành trong năm 2022.

III. Việc thực hiện báo cáo giám sát về các giao dịch của người có liên quan:

HĐQT PVI đã ban hành Quy chế phản ứng gian lận nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả của hệ thống quản trị, giám sát. Việc theo dõi những cập nhật kê khai lợi ích liên quan do Ban Pháp chế Tuân thủ và Quản trị rủi ro phụ trách, hàng quý có báo cáo BKS tình hình thực hiện trong quý.

HĐQT đánh giá Ban Tổng giám đốc và người điều hành khác đã thực hiện theo đúng định tại Luật Doanh nghiệp 2020.

IV. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

1. Báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT

- HĐQT PVI có 03 Thành viên độc lập HĐQT (từ ngày 05/04/2022 theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ). Thành viên độc lập HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ được HĐQT phân công, thực hiện đầy đủ vai trò trong cả 4 Ủy ban bao gồm: Chủ nhiệm và thành viên Ủy ban Kiểm toán & Quản trị rủi ro (KT & QTRR), thành viên Ủy ban Thủ lao & Bổ nhiệm (TL & BN), thành viên Ủy ban Chiến lược Phát triển (CLPT), thành viên Ủy ban Đầu tư, trực tiếp giám sát hoạt động kiểm toán và quản trị rủi ro, tổ chức nhân sự, chiến lược kế hoạch và đầu tư.
- Công tác kiểm toán, tuân thủ và quản trị rủi ro: Thành viên độc lập HĐQT đã triệu tập và tham gia các cuộc họp định kỳ Ủy ban KT & QTRR theo quy định. Ủy ban KT & QTRR đã thực hiện tư vấn, tham mưu và kiến nghị cho HĐQT trong việc kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác kiểm toán nội bộ, tuân thủ và quản trị rủi ro của PVI.
- Trong năm 2022, Ủy ban KT & QTRR đã thông qua và trình HĐQT phê duyệt cập nhật Quy chế hoạt động của Ủy ban KT & QTRR, Quy định chức năng nhiệm vụ của các Ủy ban trực thuộc HĐQT, Quy chế phản ứng gian lận nội bộ, mô hình kiểm toán nội bộ mới; trực tiếp chỉ đạo, điều hành, giám sát, đánh giá hoạt động của Ban Kiểm toán nội

bộ; giám sát, tham mưu và tư vấn việc thực hiện công tác quản trị rủi ro tại PVI, giám sát tiến độ thực hiện các dự án liên quan như dự án ERM, dự án IFRS17.

- Công tác tổ chức nhân sự, hoạch định chiến lược phát triển và đầu tư: Thành viên độc lập HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp theo triệu tập của Chủ nhiệm các Ủy ban, cùng với các thành viên khác hoàn thành đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của các Ủy ban trong việc tư vấn tham mưu và kiến nghị cho HĐQT liên quan đến chức năng nhiệm vụ của từng Ủy ban.
- Về công tác nhân sự, Ủy ban TL&BN đã trao đổi, xem xét các nội dung về nhân sự người đại diện PVI tại các Quỹ đầu tư POF, PIF và các công ty con, Người phụ trách phát triển bền vững, Người phụ trách quản trị nội bộ; trình HĐQT xem xét phê duyệt Quy chế Quản lý nhân sự, Quy chế chi trả lương, thưởng, Chương trình Bảo hiểm cán bộ cấp cao, Kế hoạch chi quỹ Khen thưởng Phúc lợi 2022...
- Về công tác chiến lược phát triển, Ủy ban CLPT đã trao đổi, xem xét các nội dung về kế hoạch và việc thực hiện chiến lược kinh doanh của toàn hệ thống PVI, trình HĐQT xem xét phê duyệt bộ nhận diện thương hiệu của PVI và các đơn vị hệ thống...
- Về công tác đầu tư, Ủy ban Đầu tư đã trao đổi, xem xét các nội dung về chủ trương và tình hình thực hiện các khoản đầu tư của toàn hệ thống PVI, trình HĐQT xem xét phê duyệt Quy chế đầu tư, danh sách tổ chức tín dụng và công ty chứng khoán...

2. Kết quả đánh giá của Thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

- Các công việc của HĐQT trong năm 2022 đã thực hiện đúng các chiến lược định hướng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra và tuân thủ Điều lệ PVI, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các thông lệ quản trị Công ty.
- Tất cả thành viên HĐQT có trách nhiệm, chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ đã được phân công.
- HĐQT với vai trò là đại diện cho ĐHĐCĐ đã đề ra các giải pháp hiệu quả và chỉ đạo hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2022, đặc biệt các chỉ tiêu kinh doanh chính như doanh thu, lợi nhuận đã hoàn thành vượt mức.
- HĐQT cũng chú trọng thực hiện các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị, giám sát trong toàn PVI; phát triển thương hiệu cũng như khẳng định uy tín của PVI trên thị trường.

V. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT

Như đã trình bày chi tiết tại Báo cáo tài chính và Tờ trình ĐHĐCĐ về việc chi trả thù lao năm 2022 và dự toán thù lao năm 2023 của HĐQT và BKS PVI, trong năm 2022, PVI đã chi trả thù lao cho 08 thành viên HĐQT (trong đó bao gồm 03 thành viên HĐQT chuyên trách và 05 thành viên HĐQT kiêm nhiệm) tổng cộng là 9.170.000.000 đồng. Các chi phí hoạt động, giao dịch, công tác phí, và các khoản thu nhập khác... của HĐQT trong năm qua được thực hiện đúng theo quy chế, quy định của PVI.

Trong năm 2022 không phát sinh giao dịch giữa PVI, công ty con, công ty do PVI nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên HĐQT; giao dịch giữa PVI với công ty trong đó thành viên HĐQT

là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

PHẦN III PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

Hiện nay hoạt động kinh doanh bảo hiểm của PVI đã vươn lên mạnh mẽ trở thành doanh nghiệp bảo hiểm đứng đầu thị trường Việt Nam. Trong giai đoạn tới, HĐQT PVI sẽ tiếp tục xây dựng và phát triển PVI trở thành một định chế Tài chính – Bảo hiểm vững mạnh chuyên nghiệp trên thị trường Việt Nam, có thương hiệu quốc tế uy tín, chất lượng dịch vụ hàng đầu và duy trì sự phát triển bền vững

Năm 2023 chắc chắn là một năm đầy thách thức khi những tác động về kinh tế khi hậu Covid vẫn chưa được phản ánh hết. Để vượt qua thách thức và thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược đặt ra trong năm 2023, HĐQT PVI sẽ tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Chỉ đạo PVI hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2023

Bám sát tình hình kinh doanh, đưa ra các quyết sách hợp lý và kịp thời để PVI hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu tài chính như sau:

Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất:

- Tổng Doanh thu: 13.554 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 991 tỷ đồng

Các chỉ tiêu của Công ty mẹ:

- Tổng doanh thu: 1.094 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 721 tỷ đồng
- Tỷ lệ trả cổ tức: 28,5%

2. Chỉ đạo tiếp tục tái cấu trúc hệ thống PVI, Công ty mẹ và các Công ty con theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đảm bảo sự phát triển bền vững cho toàn hệ thống.

Tăng cường hiệu quả công tác quản trị của Công ty mẹ và hiệu quả hoạt động của các Ủy ban và bộ máy giúp việc thuộc HĐQT, triển khai mô hình KTNB mới trong toàn hệ thống PVI. Tiếp tục cải cách hệ thống quản trị nhân sự, tiền lương theo năng suất, hiệu quả làm việc và hoạt động đào tạo cho cán bộ nhân viên theo các chuẩn mực quốc tế để duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao.

3. Chuẩn bị các điều kiện để giữ vững mức xếp hạng tín nhiệm A- của TCT Bảo hiểm PVI và nâng cao năng lực tài chính của TCT CP Tái bảo hiểm PVI lên mức A- trong giai đoạn 2022-2025, tạo tiền đề mở rộng hoạt động tại các thị trường phát triển hơn trong khu vực.

4. Chỉ đạo việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản trị, hoạt động kinh doanh. Phát triển các dịch vụ và sản phẩm bảo hiểm số, mở rộng kênh thương mại điện tử để tăng doanh thu và hiệu quả, đặc biệt là trong hoạt động bán lẻ.



5. Rà soát, cập nhật Chiến lược phát triển của PVI giai đoạn 2023-2026 và Tâm nhìn đến 2030.

Kính thưa quý vị đại biểu và quý cổ đông!

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động HĐQT trong năm 2022 và phương hướng, kế hoạch hoạt động giai đoạn tới của HĐQT PVI. Kính đề nghị các quý cổ đông xem xét, thảo luận và quyết nghị.

Kính chúc quý vị đại biểu và quý cổ đông lời chúc sức khoẻ, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH

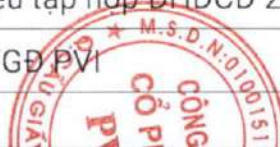


CÔNG TY
CỔ PHẦN
PVI

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT
Dương Thanh Danh Francis

DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ PVI NĂM 2022

STT	Số NQ	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-PVI	05/01/2022	Phê duyệt nguyên tắc cung cấp thông tin cho cổ đông
2	02/NQ-PVI		Thay đổi địa chỉ trụ sở PVIAM
3	03/NQ-PVI		Thông qua KHKD 2022 và 5 năm 2022-2026
4	04/NQ-PVI	06/01/2022	Chuyển chế độ làm việc của Thành viên HĐQT
5	05/NQ-PVI		Quỹ LBS hoàn thành vượt mức kế hoạch của PVI Holdings
6	06/NQ-PVI	07/01/2022	Thông qua chủ trương cho thuê dài hạn tòa 154 NTH
7	07/NQ-PVI	18/01/2022	Cho phép PVI BH sử dụng nhãn hiệu PVI. Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu mới cho toàn hệ thống
8	08/NQ-PVI		Chế độ thành viên HĐQT/BKS
9	09/NQ-PVI		Đối tượng và mức đóng phí cơ bản Ctr BHPLCC
10	10/NQ-PVI		Bổ sung chức danh và mức phụ cấp trách nhiệm hàng tháng
11	11/NQ-PVI		Một số chế độ của Giám đốc Đầu tư
12	12/NQ-PVI		Mức đóng phí cơ bản CTr BHPLCC đối với GD TT KDDV & CNTT
13	13/NQ-PVI		Chế độ của Chánh VP Đảng Đoàn
14	14/NQ-PVI	25/01/2022	Kế hoạch chi Quỹ KTPL 6 tháng đầu năm 2022
15	15/NQ-PVI		Nguyên tắc xếp lương đối với các chức danh từ PGĐ Ban trở xuống
16	16/NQ-PVI		Phương án góp vốn bổ sung Quỹ POF
17	17/NQ-PVI	28/01/2022	Quỹ LBS hoàn thành VMKH 2021
18	18/NQ-PVI	08/02/2022	Kế hoạch triệu tập họp ĐHĐCĐ 2022
19	19/NQ-PVI		Bổ nhiệm PTGD PVI



STT	Số NQ	Ngày	Nội dung	
20	20/NQ-PVI		Bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị nội bộ	
21	21/NQ-PVI	10/02/2022	Việc xử lý thu hồi các căn hộ tại Costa Nha Trang	
22	22/NQ-PVI	16/02/2022	Quỹ LBS HTVMKH LN 2021 tại PVI Holdings	
23	23/NQ-PVI		Quỹ LBS HTVMKH LN 2021 tại Bảo hiểm PVI	
24	24/NQ-PVI	03/03/2022	Thành lập TT KDDV	
25	25/NQ-PVI		Đổi tên TT KDDV và CNTT	
26	26/NQ-PVI	09/03/2022	Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ 2022	
27	27/NQ-PVI		Sửa đổi Tiêu chí Đầu tư của PVI	
28	28/NQ-PVI		Tiêu chí lựa chọn và danh sách các Công ty chứng khoán	
29	29/NQ-PVI		Nguyên tắc Phân phối Quỹ KTPL và Quỹ Thưởng BDH	
30	30/NQ-PVI		Nguyên tắc phân cấp cho TGD	
31	31/NQ-PVI		Quỹ LBS HTVMKHLN 2021 tại PVI Holdings	
32	32/NQ-PVI		Quỹ LBS HTVMKHLN 2021 tại Bảo hiểm PVI	
33	33/NQ-PVI		Nguyên tắc trích QLBS HTVMKHLN 2022	
34	34/NQ-PVI		10/03/2022	Thông qua Ctr làm việc năm 2022 của UB CLPT
35	35/NQ-PVI			Sửa đổi CNNV các Ủy ban thuộc HĐQT
36	36/NQ-PVI	17/03/2022	NQ thành lập bộ phận nguồn vốn	
37	37/NQ-PVI	21/03/2022	NQ về tài liệu hợp ĐHĐCĐ của PVIRE	
38	38/NQ-PVI		NQ về tuyên bố khẩu vị rủi ro năm 2022 của PVI Holdings	
39	39/NQ-PVI	28/03/2022	NQ về công tác nhân sự tại PVIRE	
40	40/NQ-PVI		NQ về số lượng TV HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027	

STT	Số NQ	Ngày	Nội dung
41	41/NQ-PVI		NQ về việc thông qua chủ trương vay vốn ngắn hạn của PVIRE
42	42/NQ-PVI		NQ về chế độ lương thưởng của ông Vũ Văn Thắng tại BH PVI và PVIRE
43	43/NQ-PVI	30/03/2022	NQ về Quỹ lương bổ sung năm 2021 tại PVIRE
44	44/NQ-PVI		NQ về tài liệu họp ĐHĐCĐ của PVIRE
45	45/NQ-PVI	05/04/2022	NQ về đầu tư cổ phiếu phát hành thêm của PVIRE
46	46/NQ-PVI		NQ về quỹ lương bổ sung của BH PVI
47	47/NQ-PVI		NQ về điều chỉnh TL họp ĐHĐCĐ 2022
48	48/NQ-PVI		NQ về bầu CT, PCT HĐQT
49	49/NQ-PVI		NQ về nhân sự các UB trực thuộc HĐQT
50	50/NQ-PVI	13/04/2022	NQ về Tài liệu họp ĐHĐCĐ PVIAM
51	51/NQ-PVI	18/04/2022	NQ về nhân sự TGĐ PVIAM
52	52/NQ-PVI		NQ nhân sự HĐQT PVIAM
53	53/NQ-PVI	19/04/2022	Nhân sự TV HĐQT, KSV của Bảo hiểm PVI
54	54/NQ-PVI	07/06/2022	KQKD Q1 và KHKD 6 tháng 2022
55	55/NQ-PVI		Sửa Nghị quyết số 27 về Tiêu chí đầu tư
56	56/NQ-PVI		Danh sách các TCTD thực hiện đầu tư tiền gửi 2022-2023
57	57/NQ-PVI		Chủ trương mở hạn mức tín dụng tại các NHTM
58	58/NQ-PVI		Chủ trương mở hạn mức tín dụng và vay VCB CN Hà Tây
59	59/NQ-PVI		Quỹ thưởng BDH Bảo hiểm PVI
60	60/NQ-PVI		Điều chỉnh NQ 08 về thù lao HĐQT của PVI tại các đơn vị
61	61/NQ-PVI		Quy định về CNNV các Ủy ban trực thuộc HĐQT



STT	Số NQ	Ngày	Nội dung	
62	62/NQ-PVI		Quy chế hoạt động của UB KTQTRR	
63	63/NQ-PVI	08/06/2022	Trích 5% quỹ lương thực hiện chi thưởng cho tập thể cá nhân	
64	64/NQ-PVI		Quỹ thưởng Ban điều hành	
65	65/NQ-PVI		Kế hoạch chi quỹ KTPL năm 2022	
66	66/NQ-PVI		Công tác nhân sự PVIAM	
67	67/NQ-PVI		Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả KPIs	
68	68/NQ-PVI		Công tác nhân sự PVIRE	
69	69/NQ-PVI		Lựa chọn Deloitte Kiểm toán số dư đầu kỳ 2023 theo IFRS	
70	70/NQ-PVI		Quy chế Quản lý chi phí	
71	71/NQ-PVI		Phương pháp đánh giá công ty chứng khoán	
72	72/NQ-PVI		Quy chế phản ứng gian lận nội bộ	
73	73/NQ-PVI		Chế độ đối với PCT HĐQT	
74	74/NQ-PVI		23/06/2022	Công tác nhân sự PVIRE
75	75/NQ-PVI		01/07/2022	Chế độ GD Đầu tư
76	76/NQ-PVI	28/07/2022	Ban hành quy định về đối tượng và định mức trang bị xe ô tô tại PVI	
77	77/NQ-PVI	04/08/2022	Điều chỉnh giá sàn cho thuê tòa nhà PVI Tower	
78	78/NQ-PVI	28/07/2022	Chi thưởng đối với NĐD của PVI tại PVIRE	
79	79/NQ-PVI		Chế độ đối với nhân sự cấp cao (ông Vũ Văn Thắng)	
80	80/NQ-PVI		Công tác nhân sự cấp cao tại PVI AM	
81	81/NQ-PVI	18/08/2022	Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021	
82	82/NQ-PVI		Bổ nhiệm lại PTGD Bảo hiểm PVI	

STT	Số NQ	Ngày	Nội dung
83	83/NQ-PVI		Hạn mức đầu tư trái phiếu có cam kết mua lại của Công ty CK
84	84/NQ-PVI	06/09/2022	Bổ nhiệm TGD PVIAM
85	85/NQ-PVI		Nhân sự HĐQT PVIAM
86	86/NQ-PVI	07/09/2022	Xử lý trái phiếu SĐTL
87	87/NQ-PVI		Thông qua kết quả kinh doanh 6T.2022
88	88/NQ-PVI		Danh sách các TCTD thực hiện đầu tư tiền gửi
89	89/NQ-PVI		Danh sách các công ty CK thực hiện giao dịch với PVI
90	90/NQ-PVI		Dừng thi hành NQ 36
91	91/NQ-PVI		Chế độ cho nhân sự cấp cao tại BH PVI
92	92/NQ-PVI		Chi thưởng cho GĐĐT
93	93/NQ-PVI		Ban hành bộ nhận diện thương hiệu
94	94/NQ-PVI		Ban hành Quy chế trả lương, thưởng
95	95/NQ-PVI		Ban hành Quy chế quản lý tài chính
96	96/NQ-PVI	23/09/2022	Ban hành Quy chế quản lý CNTT
97	97/NQ-PVI		Ban hành Quy chế Đầu tư
98	98/NQ-PVI		Về các khoản đầu tư hiện tại
99	99/NQ-PVI		Chế độ phúc lợi, đãi ngộ với GĐ TT CNTT
100	100/NQ-PVI		Công tác nhân sự BKS tại PVIAM
101	101/NQ-PVI		Bổ sung đối tượng tham gia ctr BH PLCC
102	102/NQ-PVI		Công tác nhân sự - GĐ ĐT
103	103/NQ-PVI		Công tác nhân sự - Người phụ trách qtri nội bộ và phát triển bền vững



STT	Số NQ	Ngày	Nội dung
104	104/NQ-PVI		Sử dụng logo mới của TCT BH PVI
105	105/NQ-PVI	30/09/2022	Xử lý khoản đầu tư trái phiếu SĐTL
106	106/NQ-PVI	10/10/2022	Ban hành Quy chế Quản lý nhân sự
107	107/NQ-PVI	28/10/2022	Ban hành Phụ lục Quy chế ứng xử
108	108/NQ-PVI	15/11/2022	Tăng vốn Điều lệ cho BH PVI
109	109/NQ-PVI	16/11/2022	Chương trình BH PLCC của 2 nhân sự
110	110/NQ-PVI		Điều chỉnh mức lương của Nhân sự cấp cao của PVIRe
111	111/NQ-PVI	08/12/2022	PVI Holdings dừng sử dụng nhãn hiệu PVN từ 01.01.2023
112	112/NQ-PVI	12/12/2022	Thông qua kết quả kinh doanh 9T.2022
113	113/NQ-PVI		Tạm giao KHKD 2023
114	114/NQ-PVI		Cho phép PVIAM sử dụng logo mới
115	115/NQ-PVI		Điều chỉnh nội dung NQ 63 về khen thưởng đột xuất
116	116/NQ-PVI		Thông qua mức lương của nhân sự cấp cao tại PVIAM
117	117/NQ-PVI		Thông qua mức đóng phí cơ bản BHPLCC của PVIAM
118	118/NQ-PVI		Điều chỉnh mức phụ cấp trách nhiệm PVI Holdings
119	119/NQ-PVI		Thông qua kế hoạch kiểm toán năm 2023
120	120/NQ-PVI		Thông qua việc bổ nhiệm lại KTT BH PVI
121	121/NQ-PVI		Thành lập Ban KTNB tại BH PVI và PVIRe
122	122/NQ-PVI		Thông qua cử nhân sự phụ trách công tác KTNB tại BH PVI
123	123/NQ-PVI		Thông qua cử nhân sự phụ trách công tác KTNB tại PVIRe
124	124/NQ-PVI	30/12/2022	Thông qua việc tạm ứng lương hiệu quả của BH PVI

CÔNG TY CỔ PHẦN PVI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần PVI (PVI);

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty Cổ phần PVI đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
2. Báo cáo của Kiểm toán viên
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022
4. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2022
6. Thuyết minh báo cáo tài chính

Trong đó một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty năm 2022:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2021
Tổng Tài sản hợp nhất	26.123.593	24.282.101
Vốn chủ sở hữu hợp nhất	7.859.028	7.839.963
Tổng doanh thu hợp nhất	14.364.039	11.106.745
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	1.104.970	1.101.198
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	873.178	870.630
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ trên BCTC riêng	816.177	821.112

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCHPHÓ CHỦ TỊCH HĐQT
Dương Thanh Danh Francois

CÔNG TY CỔ PHẦN PVI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH**Về việc: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và
kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần PVI (PVI);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên PVI năm 2022;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình thực tế trích lập, sử dụng, số dư các quỹ năm 2022 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện
Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Công ty mẹ (LNST)	671.000.000.000 đồng	816.177.232.278 đồng
Tỷ lệ trả cổ tức/mệnh giá CP	25%	30% tương đương 702.725.601.000 đồng
Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	4% LNST năm 2022	4% tương đương 32.647.089.291 đồng
Trích quỹ thưởng Ban điều hành	0,3% LNST năm 2022	0,3% tương đương 2.448.531.697 đồng
Lợi nhuận để lại chưa phân phối		78.356.010.290 đồng

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

Đường Thành Danh Friscois
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT



KT. CHỦ TỊCH
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính trình./.

Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ:
Thuế Thu nhập doanh nghiệp:
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:
Tỷ lệ trả cổ tức:

721 tỷ Đồng
Theo quy định hiện hành
1,2% lợi nhuận sau thuế phân phối
28,5% trên mệnh giá cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN PVI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH**Về việc chi trả thù lao năm 2022 và dự toán thù lao năm 2023 của HĐQT và BKS PVI**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần PVI (PVI);
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/04/2022;
- Căn cứ Quy chế trả lương, thưởng hiện hành của PVI;
- Căn cứ các chỉ tiêu kết quả kinh doanh năm 2022, kế hoạch kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ các nội dung sau:

I. Báo cáo thù lao của HĐQT và BKS PVI năm 2022:**1. Thù lao/ tiền lương:****1.1 Số lượng thành viên:**

- Thành viên HĐQT: 08 người trong đó 03 thành viên HĐQT chuyên trách (01 thành viên chuyển từ kiêm nhiệm sang chuyên trách từ T07/2022); 05 thành viên HĐQT kiêm nhiệm.
- Thành viên Ban Kiểm soát: 04 người, trong đó 01 thành viên chuyên trách là Trưởng Ban kiểm soát; 03 thành viên kiêm nhiệm.

1.2 Tổng thù lao/tiền lương đã chi của thành viên HĐQT (bao gồm thù lao của PCT TT HĐQT kiêm Tổng giám đốc) và Ban Kiểm soát năm 2022, cụ thể:

- Thành viên HĐQT: 9.170.000.000 đồng
Trong đó:
 - ✓ Thành viên HĐQT chuyên trách: 7.280.000.000 đồng.
 - ✓ Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 1.890.000.000 đồng.
- Thành viên BKS: 2.375.000.000 đồng
Trong đó:
 - ✓ Trưởng Ban Kiểm soát: 2.015.000.000 đồng.
 - ✓ Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: 360.000.000 đồng.

Tổng cộng: 11.545.000.000 đồng**2. Tiền thưởng, lợi ích khác, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban KS:****2.1 Tiền thưởng:**

Trong năm 2022, thành viên HĐQT, thành viên BKS được nhận thêm lương bổ sung hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận, cụ thể:

- ✓ Thành viên HĐQT (bao gồm thành viên chuyên trách và kiêm nhiệm): 11.670.900.000 đồng.
 - ✓ Thành viên BKS (bao gồm thành viên chuyên trách và kiêm nhiệm): 2.368.500.000 đồng.
- 2.2 Chương trình Bảo hiểm cho cán bộ lãnh đạo: Thành viên HĐQT, thành viên BKS chuyên trách được tham gia chương trình bảo hiểm phúc lợi theo các mức đối với từng chức danh, nguồn chi từ chi phí của PVI với thời hạn chương trình 10 năm.
- 2.3 Chi phí hoạt động của HĐQT, Ban KS để thực hiện nhiệm vụ được giao được thực hiện theo các quy định hiện hành của PVI.

II. Kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS năm 2023:

1. Thù lao/ tiền lương:

1.1 Số lượng thành viên:

- Thành viên HĐQT: 08 người trong đó 03 thành viên HĐQT chuyên trách; 05 thành viên HĐQT kiêm nhiệm.
- Thành viên Ban Kiểm soát: 04 người, trong đó 01 thành viên chuyên trách là Trưởng Ban kiểm soát.

1.2 Kế hoạch thù lao của Thành viên HĐQT bao gồm thù lao của thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát năm 2023 và chưa bao gồm lương bổ sung hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và lương bổ sung hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2023, cụ thể:

- Thành viên HĐQT: 11.755.000.000 đồng.
- Thành viên BKS: 2.570.000.000 đồng.

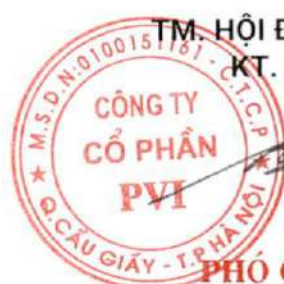
Trong đó thù lao của thành viên kiêm nhiệm năm 2023:

- ✓ Thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT: 40.000.000 đồng/người/tháng.
- ✓ Thành viên HĐQT kiêm Chủ nhiệm các Ủy ban: 35.000.000 đồng/người/tháng
- ✓ Thành viên HĐQT: 15.000.000 đồng/người/tháng
- ✓ Thành viên Ban Kiểm soát: 10.000.000 đồng/người/tháng

2. Tiền thưởng, lợi ích khác, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban KS:

- 2.1 Tiền thưởng theo kết quả kinh doanh trong năm và quy định của PVI
- 2.2 Tham gia Chương trình Bảo hiểm phúc lợi cho cán bộ lãnh đạo
- 2.3 Chi phí hoạt động của HĐQT, Ban KS thực hiện theo các quy định hiện hành của PVI
3. Trường hợp số lượng thành viên chuyên trách/kiêm nhiệm thay đổi và/hoặc thù lao/tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát PVI được điều chỉnh trong năm 2023 thì quỹ tiền lương/thù lao sẽ được điều chỉnh tương ứng.

Kính trình./.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

Dương Chanh Danh Francois

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

PHẦN A. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2022

I. Thực hiện nhiệm vụ quản trị và điều hành của HĐQT và Ban TGD

- HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện đúng Điều lệ của PVI, Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2022 và tổ chức thực hiện, giám sát việc thực hiện các nghị quyết HĐQT
- Công tác quản trị doanh nghiệp: PVI liên tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, trong đó: Xây dựng và điều chỉnh hệ thống các quy trình quy chế hoạt động, quản lý, quản trị một cách đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả trong quản trị rủi ro; Tăng cường giám sát, rà soát, điều chỉnh bộ máy điều hành; Chú trọng chỉ đạo và triển khai công tác kiểm tra giám sát định kỳ và thường xuyên tại các công ty con.
- Công tác kiểm toán nội bộ: Ban KTNB đã bám sát và hoàn thành kế hoạch hoạt động đã được HĐQT phê duyệt. Sau mỗi cuộc kiểm toán, KTNB đều có kiến nghị để các đơn vị hoàn thiện quy định nội bộ, công tác tuân thủ, cơ chế kinh doanh và tài chính kế toán. KTNB đã xây dựng cơ chế giám sát các đơn vị thực hiện các kiến nghị tại các biên bản kiểm toán.

Ban KTNB đã thực hiện đầy đủ các báo cáo theo quy định. Ngoài các hoạt động kiểm tra nói trên, trong năm 2022, Ban KTNB đã tham mưu cho HĐQT sửa đổi bổ sung, trình quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro phù hợp với tình hình quản trị tại PVI; đã thực hiện rà soát và đóng góp ý kiến trong việc xây dựng và ban hành hệ thống các văn bản Quy chế, Quy định của HĐQT.

- Công tác giám sát với vai trò người đại diện giám sát tại các công ty con: HĐQT đã thông qua chủ trương thành lập Ban Kiểm toán nội bộ, cử người đại diện của PVI phụ trách công tác Kiểm toán nội bộ tại các công ty con gồm Bảo hiểm PVI và Tái bảo hiểm PVI để tuân thủ và thực hiện theo quy định của Luật KDBH.
- Công tác pháp chế, tuân thủ và quản trị rủi ro: PVI đã phối hợp cùng hai đơn vị tư vấn quản trị doanh nghiệp hàng đầu thế giới (PwC và Deloitte) thực hiện Dự án Triển khai Hệ thống Quản trị rủi ro doanh nghiệp và Kiểm soát tuân thủ tại PVI (ERM) từ năm 2020 và đã hoàn thành vào cuối năm 2022. PVI đã áp dụng các kết quả của dự án vào hoạt động quản trị điều hành của Công ty. Trong năm 2022, PVI đã ban hành và áp dụng các quy chế, quy định về tuân thủ và quản trị rủi ro tại PVI và các công ty con bao gồm: Khẩu vị rủi ro, Quy chế Quản trị rủi ro, Quy chế tuân thủ, Quy định quản lý rủi ro hoạt động... Ngoài ra đối với các rủi ro cụ thể, công ty cũng đã triển khai bổ sung các biện pháp kiểm soát nhằm ngăn ngừa, phát hiện và ứng phó rủi ro.

Sau khi hoàn thành Dự án Quản trị rủi ro, PVI đã đáp ứng toàn bộ các yêu cầu mới về quản trị doanh nghiệp đối với hoạt động quản trị rủi ro của Luật kinh doanh Bảo hiểm được áp dụng từ 01/01/2023. PVI đã bắt đầu áp dụng các mô hình tính vốn dựa trên rủi ro theo

thông lệ Châu Âu cũng như các công cụ, mô hình đo lường rủi ro vào hoạt động quản trị rủi ro của Công ty.

Song song với đó, việc thực hiện chức năng Pháp chế và Tuân thủ cũng được đẩy mạnh và nâng cao. Việc áp dụng các chính sách nhằm kiểm soát rủi ro tuân thủ bao gồm việc ban hành và áp dụng quy chế ứng xử, quy chế tuân thủ, quy chế phản ứng gian lận, áp dụng hòm thư tuân thủ..., tăng cường kiểm soát của bộ phận tuân thủ, pháp chế trong các giao dịch hàng ngày ...đã góp phần nâng cao văn hóa tuân thủ, tính minh bạch và đảm bảo hoạt động kinh doanh của PVI đúng quy định của Pháp luật.

II. Kết quả thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh:

- Báo cáo kết quả kinh doanh của PVI đã phản ánh đầy đủ, chính xác các mặt hoạt động và kết quả kinh doanh trong năm 2022.
- PVI đã thực hiện vượt mức các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao năm 2022.

+ Thực hiện kế hoạch kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% TH/KH
I	Doanh thu	11.652	14.364	123%
II	Lợi nhuận trước thuế	911	1.105	121%
III	Lợi nhuận sau thuế	773	873	113%
IV	Nộp ngân sách NN	709	1.045	147%

Tổng doanh thu hợp nhất năm 2022 của PVI đạt **14.364 tỷ đồng**, hoàn thành **123%** kế hoạch năm 2022, trong đó: Doanh thu hoạt động bảo hiểm: **12.832 tỷ đồng**, hoàn thành **120%** KH. Doanh thu hoạt động tài chính, cho thuê VP và khác: **1.488 tỷ đồng**, hoàn thành **152%** KH năm 2022.

- Lợi nhuận trước thuế đạt: **1.105 tỷ đồng**, hoàn thành **121%** kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế đạt: **873 tỷ đồng**, hoàn thành **113%** kế hoạch
- Nộp ngân sách nhà nước đạt **1.045 tỷ đồng**, hoàn thành **147%** kế hoạch.

+ Thực hiện kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% TH/KH
I	Doanh thu	1.049	1.446	138%
II	Lợi nhuận trước thuế	693	875	126%
III	Lợi nhuận sau thuế	671	816	122%
IV	Nộp ngân sách NN	32	105	329%
V	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến (%)	25%	30%	114%

- Tổng doanh thu đạt **1.446 tỷ đồng**, hoàn thành **138%** kế hoạch năm 2022;
- Lợi nhuận trước thuế đạt **875 tỷ đồng**, hoàn thành **126%** kế hoạch năm 2022;
- Lợi nhuận sau thuế đạt **816 tỷ đồng**, hoàn thành **122%** kế hoạch năm 2022;

Năm 2022, PVI hoàn thành vượt mức kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận phần lớn là từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản đầu tư tại The Costa Nha Trang. Với kết quả này, HĐQT PVI trình ĐHCĐ tỷ lệ chi trả cổ tức là 30% cho năm 2022, cao hơn tỷ lệ 25% được ĐHCĐ giao.

III. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính

BKS đánh giá PVI đã thực hiện việc tổ chức hạch toán kế toán, mở sổ kế toán theo đúng các quy định. Sổ sách kế toán được ghi chép một cách kịp thời, phản ánh trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh.

BKS xác nhận Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất của PVI được lập tại ngày 31/12/2022 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả kinh doanh và hoạt động lưu chuyển tiền tệ phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định về kế toán có liên quan tại Việt Nam. Các báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của PVI cũng đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Deloitte Việt Nam với ý kiến chấp nhận toàn phần và được công bố theo đúng quy định.

1. Đối với BCTC Công ty mẹ:

1.1. Tình hình tài chính tại thời điểm báo cáo:

a. Các chỉ tiêu tổng hợp:

Đơn vị: Triệu đồng

TÀI SẢN				NGUỒN VỐN			
Diễn giải	31/12/21	31/12/22	So sánh (%)	Diễn giải	31/12/21	31/12/22	So sánh (%)
A. Tài sản NH	1.422.033	1.312.427	92%	A. Nợ phải trả	360.011	465.897	129%
1. Tiền và TĐ tiền	88.087	170.351	193%	1. Nợ ngắn hạn	162.100	249.846	154%
2. Đầu tư TCNH	997.047	252.830	25%	1.1. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	37.059	20.757	56%
3. Phải thu ngắn hạn	257.211	846.833	323%	1.2. Phải trả NH người bán và khác	101	1.975	1954%
4. Trích lập DP phải thu NH khó đòi	(4.828)	(87)	-0,02%	1.3. Thuế và các khoản PNNN	12.098	14.901	123%
5. Hàng tồn kho	554	312	56%	1.4. Phải trả ngắn hạn khác	77.775	169.807	218%
6. Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho				2. Nợ dài hạn	197.911	216.051	109%
7. TS NH khác	74.307	42.013	57%	2.1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	169.747	183.935	108%
B. Tài sản dài hạn	6.084.728	6.302.344	104%	B. Vốn Chủ SH	7.146.750	7.148.874	100%
1. Tài sản cố định	99.873	92.594	93%	1. Vốn góp của Chủ sở hữu	2.342.419	2.342.419	0%
2. BĐS Đầu tư	1.179.385	939.833	80%				
3. Đầu tư tài chính DH	4.755.866	5.235.616	110%	2. Thặng dư vốn cổ phần	3.716.659	3.716.659	100%

TÀI SẢN				NGUỒN VỐN			
Diễn giải	31/12/21	31/12/22	So sánh (%)	Diễn giải	31/12/21	31/12/22	So sánh (%)
4. Trích dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(27.115)	(34.365)	127%	3. Quỹ đầu tư phát triển	179.212	179.212	100%
				4. Lợi nhuận chưa phân phối	908.461	910.584	100%
5. Phải thu dài hạn	531	10	2%	4.1. LNST CPP lũy kế đến cuối kỳ trước	87.349	94.407	108%
6. Tài sản dài hạn khác	49.073	34.291	70%	4.2. LNST chưa PP kỳ này	821.112	816.177	99%
Tổng tài sản	7.506.761	7.614.771	101%	Tổng nguồn vốn	7.506.761	7.614.771	101%

- Tại ngày 31/12/2022, Tổng tài sản công ty mẹ là 7.615 tỷ đồng, tăng 108 tỷ (1%) so với thời điểm 31/12/2021, chủ yếu do tăng các khoản đầu tư tài chính.
- Cơ cấu Tài sản - Nguồn vốn của Công ty thể hiện tính thanh khoản tốt và an toàn về tài chính. Tỷ lệ thanh toán nợ đến hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) là 5,3 lần. Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,034 lần.

b. Các chỉ số tài chính:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021/ Năm 2021	31/12/2022/ Năm 2022
1	Nợ phải trả/Tổng Nguồn vốn (lần)	0,05	0,06
2	Nợ phải trả/Vốn Chủ sở hữu (lần)	0,05	0,07
3	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	6,69	1,69
4	Khả năng thanh toán hiện thời (lần)	8,77	5,25
5	Khả năng thanh toán tổng quát (lần)	20,85	16,34
6	ROE (%)	11%	11%
7	ROA (%)	11%	10,8%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (ROS) (%)	72%	56%

- Các chỉ số về nợ phải trả về cơ bản ổn định so với năm 2021.
- Các chỉ số về khả năng thanh toán của công ty mặc dù có xu hướng giảm so với 31/12/2021 nhưng các chỉ số này vẫn đảm bảo sự ổn định về hoạt động và tình hình tài chính an toàn. Nguyên nhân chính là do PVI đã đẩy mạnh hoạt động đầu tư dài hạn trước những diễn biến khó lường của thị trường. Với các chỉ số này công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán ở mức cao.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (ROS) giảm từ 72% xuống 56% là do năm 2022, doanh thu tăng mạnh ở hoạt động kinh doanh dịch vụ công nghệ thông tin (là hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ nội bộ không tính lãi và hoạt động kinh doanh bất động sản tại Nha Trang).
- Các chỉ số ROE và ROA có xu thế ổn định do hoạt động đầu tư được đẩy mạnh, đa dạng hóa sản phẩm đầu tư để phù hợp với xu thế biến động bất thường của lãi suất tiền gửi ngân hàng cũng như thị trường tài chính.

1.2. Phân tích cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

a. Công tác quản lý vốn bằng tiền (Tiền mặt, Tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn, Tạm ứng):

- Trong năm 2022, HĐQT PVI đã ban hành Nghị quyết số 27/NQ-PVI ngày 09/03/2022 về Sửa đổi tiêu chí đầu tư; Nghị quyết số 97/NQ-PVI ngày 23/09/2022 về sửa đổi bổ sung Quy chế đầu tư; Nghị quyết số 56/NQ-PVI ngày 07/06/2022 về việc phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng đủ điều kiện thực hiện đầu tư tiền gửi năm 2022-2023 nhằm nâng cao công tác quản lý vốn trước các diễn biến bất thường của thị trường.
- HĐQT PVI cũng ban hành Nghị quyết số 70/NQ-PVI ngày 08/06/2022 về sửa đổi bổ sung Quy chế Quản lý chi phí nhằm cập nhật quy định về việc quản lý, thanh toán các khoản chi phí; cũng như quy định các định mức, hướng dẫn cách thức thực hiện và thanh toán các khoản chi phí, mua sắm.
- Trong năm công ty không có phát sinh công nợ tạm ứng quá hạn. Các khoản thanh toán chi phí hàng ngày được thực hiện đúng theo quy định.
- Các khoản đầu tư tài chính đã tuân thủ theo đúng các quy định tại Quy chế Quản lý tài chính và Quy chế Đầu tư thể hiện ở danh sách các ngân hàng thực hiện đầu tư tiền gửi, hạn mức, tỷ lệ phân bổ giữa các nhóm Ngân hàng...

Đơn vị tính: Triệu đồng

	31/12/2021	31/12/2022	Chênh lệch	Tỷ lệ
1. Tiền	28.087	170.351	142.265	507%
2. Các khoản tương đương tiền	60.000		(60.000)	
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (ngắn hạn)	997.047		(997.047)	
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (dài hạn)	313.000		(313.000)	

b. Quản lý công nợ phải thu:

- Nợ phải thu tại 31/12/2022 là 847 tỷ đồng tăng 584 tỷ so với đầu năm, trong đó chủ yếu là nợ phải thu ngắn hạn tăng do công ty đẩy mạnh hoạt động đầu tư ngắn hạn nhằm tối ưu hóa dòng tiền nhàn rỗi trong lúc tìm kiếm các cơ hội đầu tư tốt.
- Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi giảm từ 4,8 tỷ đồng đầu năm xuống 87 triệu do PVI giảm 2 khoản trích lập dự phòng của Green Plaza 4,7 tỷ và Vinamob 96tr. Trong kỳ, công ty đã quản lý tốt các khoản công nợ phải thu.

c. Công tác xử lý hàng hóa thừa/thiếu sau kiểm kê:

Hội đồng kiểm kê tài sản của PVI được thành lập theo QĐ số 183/QĐ-PVI ngày 22/12/2022 đã thực hiện đúng các quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của PVI khi phát sinh các tình huống trong việc kiểm kê tài sản công cụ dụng cụ tại ngày 31/12/2022.

d. Quản lý tài sản cố định (Tài sản cố định hữu hình, Tài sản cố định vô hình):

Trong năm, PVI đã tuân thủ và thực hiện đúng Quy định Quản lý tài sản theo Quyết định số 128/QĐ-PVI ngày 10/08/2021 của TGD về việc quản lý sử dụng tài sản cố định, công cụ dụng cụ của PVI.

Đơn vị tính: Triệu đồng

	31/12/2021	31/12/2022	Chênh lệch (Tăng/giảm)	Tỷ lệ
II. Tài sản cố định	99.873	92.594	(7.279)	(7%)
1. Tài sản cố định hữu hình	99.617	91.223	(8.394)	(8%)
Nguyên giá	243.478	254.766	11.288	5%
Giá trị hao mòn lũy kế	(143.861)	(163.543)	(19.682)	14%
2. Tài sản cố định vô hình	256	1.371	1.115	435%
Nguyên giá	6.993	8.468	1.475	21%
Giá trị hao mòn lũy kế	(6.737)	(7.097)	(360)	5%
III. Bất động sản đầu tư	1.179.385	939.833	(239.552)	(20%)
Nguyên giá	1.456.830	1.252.882	(203.948)	(14%)
Giá trị hao mòn lũy kế	(277.446)	(313.049)	(35.603)	13%

- BCTC riêng phản ánh Tài sản cố định và Bất động sản đầu tư giảm đi so với đầu kỳ (247 tỷ) tương ứng với giá trị trích khấu hao trong kỳ và giá trị khoản bất động sản đầu tư đã chuyển nhượng. PVI đang tiếp tục thúc đẩy việc thu hồi các khoản đầu tư cũ còn tồn đọng.
- Trong năm 2022, PVI Holdings đã thành lập Trung tâm Quản lý và Kinh doanh dịch vụ để tối ưu hóa công tác kinh doanh văn phòng, quản lý tài sản cố định một cách chuyên nghiệp, đồng bộ với toàn hệ thống.

e. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: Không có

f. Đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu	Giá trị góp vốn	% năm giữ	Dự phòng đã trích	Cổ tức trả Cty Mẹ trong kỳ	Kết quả hoạt động SXKD	
					Doanh thu	LNST
I. Công ty con	5.226.481					
Tổng Công ty Bảo hiểm PVI	3.300.000	100%		492.000	12.764.851	546.240
Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm PVI	532.268	73,11 %		85.163	2.901.605	152.661
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ PVI	46.940	89%		9.123	44.851	9.237
Quỹ Đầu tư Cơ hội PVI	827.273	41,36 %		71.585	157.242	137.158
Quỹ Đầu tư Hạ tầng PVI	520.000	34,67 %		44.252	155.202	134.546
II. Các khoản đầu tư khác						
Đầu tư vào đơn vị khác (PVR)	43.500		(34.365)			

Tính đến thời điểm báo cáo PVI đang tham gia đầu tư vào 6 Công ty/ Quỹ đầu tư với tổng giá trị góp vốn theo mệnh giá 5.227 tỷ đồng, trong đó:

- Đầu tư vào 5 Công ty/Quỹ đầu tư:
 - + Tổng công ty bảo hiểm PVI với tỷ lệ tham gia góp vốn 100% vốn điều lệ, kết quả kinh doanh năm 2022: Doanh thu đạt 12.764 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế đạt 546 tỷ đồng.
 - + Tổng công ty cổ phần tái bảo hiểm PVI với tỷ lệ tham gia góp vốn 73,11% vốn điều lệ, kết quả kinh doanh năm 2022: Doanh thu 2.901 tỷ, Lợi nhuận sau thuế đạt xấp xỉ 153 tỷ đồng.
 - + Công ty cổ phần Quản lý quỹ PVI với tỷ lệ tham gia góp vốn 89% vốn điều lệ, kết quả kinh doanh năm 2022: Doanh thu đạt 44,8 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 9,2 tỷ đồng.
 - + Quỹ đầu tư cơ hội PVI với tỷ lệ tham gia góp vốn 41,36% vốn điều lệ, thực hiện kết quả lợi nhuận là 137,2 tỷ đồng.
 - + Quỹ đầu tư hạ tầng PVI với tỷ lệ tham gia góp vốn 34,67% vốn điều lệ, thực hiện kết quả LN là 134,6 tỷ đồng.
- Đầu tư dài hạn khác tại Công ty Cổ phần Kinh doanh dịch vụ cao cấp dầu khí Việt Nam (PVR) với tổng mức đầu tư là 43,5 tỷ đồng.

g. Quản lý công nợ phải trả:

- Nợ phải trả tại 31/12/2022 là 466 tỷ đồng.
- Hệ số nợ phải trả/VCSH là 0,065 lần, tăng nhẹ so với đầu kỳ 0,05 lần tương ứng với việc gia tăng hoạt động đầu tư so với thời điểm 31/12/2021.

h. Xử lý nợ xấu:

Theo BCTC riêng đã được kiểm toán của PVI Holdings, tại ngày 31/12/2022 số dư nợ khó đòi đã xử lý của PVI Holdings tăng nhẹ 4,8 tỷ so với 31/12/2021 do trong năm đã xử lý hạch toán ngoại bảng các khoản nợ không có khả năng thu hồi. Việc xử lý nợ của Công ty được thực hiện theo đúng quy định về quản lý nợ của PVI.

i. Quản lý các khoản bảo lãnh, ủy thác: không có

j. Trích lập dự phòng:

- Công ty thực hiện đầy đủ việc trích lập dự phòng theo quy định của Bộ tài chính và Quy chế Quản lý tài chính của công ty.
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh 37 tỷ giữ nguyên so với đầu kỳ.
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn 34 tỷ tăng 7 tỷ so với đầu kỳ do tại thời điểm lập BCTC, giá đóng cửa của mã chứng khoán PVR biến động giảm.
- Dự phòng phải thu khó đòi 87 triệu giảm 4,8 tỷ so với đầu kỳ, do trong kỳ PVI giảm 2 khoản trích lập dự phòng của Green Plaza 4,7 tỷ và Vinamob 96tr.

Đơn vị tính: Triệu đồng

	31/12/21	31/12/22	Chênh lệch		Tỷ lệ /vốn CSH
			Số tiền	Tỷ lệ	
1. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	37.086	37.086	-	0%	0,51%

2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	27.115	34.365	7.250	27%	0,48%
3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	4.828	87	(4.741)	(98%)	0,00%

k. Nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước:

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Số đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ
		Số phải nộp	Số đã thực nộp	
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	49.615	49.615	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.588	30.566	26.106	11.048
Thuế, phí phải nộp khác	5.510	25.178	26.835	3.853
Cộng	12.098	105.359	102.555	14.901

Công ty thực hiện tốt nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước, không tồn tại các khoản nợ đọng nào. Năm 2022 số phải nộp NSNN là 105 tỷ, đạt 329% so với kế hoạch năm 32 tỷ.

I. Phân phối lợi nhuận và việc trích lập/sử dụng các quỹ:

- Thực hiện Nghị quyết 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/04/2022, Công ty thực hiện trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi 4% lợi nhuận sau thuế được phân phối, và trích Quỹ Khen thưởng Ban điều hành 1% lợi nhuận sau thuế được phân phối, tổng cộng 41 tỷ.
- Trong năm 2022, Công ty không thực hiện trích Quỹ Đầu tư phát triển. Số dư Quỹ Đầu tư phát triển tại ngày 31/12/2022 là 179 tỷ đồng, không thay đổi so với đầu kỳ. Toàn bộ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận chưa phân phối đã được sử dụng để đầu tư vào các công ty con và các tài sản khác nhằm mục đích sinh lợi.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư tại 1/1/2021	2.342	3.508	(290)	179	760	6.499
Lợi nhuận trong năm (trình bày lại)	-	-	-	-	821	821
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(35)	(35)
Biến động cổ phiếu quỹ	-	208	290	-	-	498
Chia cổ tức	-	-	-	-	(637)	(637)
Số dư tại 1/1/2022	2.342	3.717	-	179	908	7.147
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	816	816

Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	-	(41)	(41)
Biến động cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức (ii)	-	-	-	-	(773)	(773)
Số dư tại 31/12/2022	2.342	3.717	-	179	911	7.149

1.3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Diễn giải	Năm 2022	Năm 2021	So sánh tăng/giảm	
			Giá trị	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng	684.903	274.309	410.594	149,7%
2. Giá vốn hàng bán	430.409	190.395	240.014	126,1%
3. Lãi gộp	254.494	83.914	170.580	203,3%
4. Doanh thu tài chính	760.879	869.782	(108.903)	(12,5%)
5. Chi phí tài chính	9.495	(4.599)	14.094	(306%)
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	130.885	100.803	30.082	29,8%
8. Thu nhập khác	20	2.731	(2.711)	(99,3%)
9. Chi phí khác	235	14.185	(13.950)	(98,3%)
10. Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	874.779	846.040	28.739	3,4%
11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30.566	24.927	5.638	22,6%
12. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	28.036	-	28.036	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	816.177	821.112	(4.935)	(0,6%)

- Tổng doanh thu năm 2022 đạt 1.446 tỷ đồng bằng 126% so với cùng kỳ năm 2021 đạt 138% so với kế hoạch năm. Trong đó Doanh thu từ hoạt động ĐTTC đạt 761 tỷ chiếm 53%, Doanh thu cho thuê văn phòng và Doanh thu hoạt động CNTT được đẩy mạnh, chiếm tỷ trọng cao hơn so với các năm trước.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 816 tỷ đồng, bằng 99% so với cùng kỳ năm 2021, đạt 122% kế hoạch năm.

2. Đối với BCTC hợp nhất:

2.1. Tình hình tài chính tại thời điểm báo cáo:

a. Các chỉ tiêu tổng hợp:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TÀI SẢN (VND)				NGUỒN VỐN (VND)			
Diễn giải	31/12/21	31/12/22	So sánh (%)	Diễn giải	31/12/21	31/12/22	So sánh (%)
A. Tài sản NH	21.116.156	22.625.450	107%	A. Nợ phải trả	16.442.138	18.264.565	111%
1. Tiền và TĐ tiền	1.015.036	1.423.600	140%	1. Nợ ngắn hạn	16.375.454	18.195.199	111%

TÀI SẢN (VND)				NGUỒN VỐN (VND)			
Diễn giải	31/12/21	31/12/22	So sánh(%)	Diễn giải	31/12/21	31/12/22	So sánh (%)
2. Đầu tư TCNH	9.047.730	8.635.742	95%	1.1. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	30.364	13.818	46%
3. Phải thu ngắn hạn	10.290.432	11.648.317	113%	1.2. Phải trả NH người bán và khác	2.884.463	3.568.524	124%
4. Trích lập DP phải thu NH khó đòi	(231.454)	(226.317)	98%	1.3. Thuế và các khoản PNNN	147.399	186.283	126%
5. Hàng tồn kho	1.168	2.427	208%	1.4. Phải trả ngắn hạn khác	163.890	108.290	66%
6. Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho				2. Nợ dài hạn	66.684	69.366	104%
7. TS NH khác	527.336	689.047	131%	2.1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	37.512	36.075	96%
B. Tài sản Dài hạn	3.165.945	3.498.143	110%	B. Vốn Chủ SH	7.839.963	7.859.028	100%
1. Tài sản cố định	330.869	359.576	109%				
2. BĐS đầu tư	1.051.864	816.373		1. Vốn góp của Chủ sở hữu	2.342.419	2.342.419	100%
3. Đầu tư tài chính DH	1.649.300	2.184.246	132%				
4. Trích dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(35.109)	(36.664)	104%	2. Thặng dư vốn cổ phần	3.716.659	3.716.659	100%
				3. Quỹ đầu tư phát triển	179.212	179.212	100%
				4. Lợi nhuận chưa phân phối	1.063.661	1.044.332	98%
5. Phải thu dài hạn	24.478	27.138	111%	4.1. LNST CPP lũy kế đến cuối kỳ trước	169.708	243.265	143%
6. Tài sản dài hạn khác	109.053	110.809	102%	4.2. LNST chưa PP kỳ này	893.953	801.067	90%
				5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	251.173	256.000	102%
Tổng tài sản	24.282.101	26.123.593	108%	Tổng nguồn vốn	24.282.101	26.123.593	108%

- Tại ngày 31/12/2022, Tổng tài sản hợp nhất là 26.123 tỷ đồng, tăng 1.841 tỷ (7,5%) so với thời điểm 31/12/2021, chủ yếu do tăng các khoản Đầu tư tài chính dài hạn (535 tỷ), phải thu ngắn hạn (1.530 tỷ) chủ yếu là tài sản tái bảo hiểm phát sinh từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm của các công ty con.
- Cơ cấu Tài sản Nguồn vốn của Công ty thể hiện tính thanh khoản tốt và an toàn về tài chính. Tỷ lệ thanh toán nợ đến hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) là 1,24 lần.

c. Các chỉ số tài chính:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021 Năm 2021	31/12/2022 Năm 2022
1	Nợ phải trả/Tổng Nguồn vốn (lần)	0,68	0,70
2	Hệ số nợ phải trả/Vốn Chủ sở hữu (lần)	2,10	2,32
3	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,61	0,55
4	Khả năng thanh toán hiện thời (lần)	1,29	1,24
5	Khả năng thanh toán tổng quát (lần)	1,48	1,43
6	ROE (%)	10%	10%
7	ROA (%)	3%	3,2%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (ROS) (%)	15%	12%

- Các chỉ tiêu tài chính ở mức an toàn. Các chỉ số tài chính của đơn vị biến động nhẹ theo hướng phát triển bền vững: Khả năng thanh toán nhanh, khả năng thanh toán tổng quát đều giảm nhẹ thể hiện công ty đã quản lý tốt dòng tiền để đối phó trước những diễn biến bất thường của thị trường.
- Khả năng sinh lời của công ty tốt thể hiện ở tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng doanh thu đạt 12%, trong khi lãi suất thị trường vốn tăng cao, nhiều biến động, hoạt động đầu tư gặp nhiều khó khăn (thị trường trái phiếu, bất động sản có nhiều biến động lớn).

2.2. Phân tích cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

a. Công tác quản lý vốn bằng tiền (Tiền mặt, Tiền gửi, Tạm ứng):

- Trong kỳ, công ty không có phát sinh công nợ tạm ứng quá hạn. Các khoản thanh toán chi phí hàng ngày được thực hiện đúng theo quy định.
- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng so với đầu kỳ, do các khoản đầu tư ngắn hạn mới đáo hạn vào thời điểm lập BCTC và được tích lũy khi tìm kiếm cơ hội đầu tư mới.
- Các khoản Đầu tư tài chính tăng 1% (125 tỷ đồng) so với đầu kỳ, chủ yếu do tăng các khoản đầu tư dài hạn 537 tỷ đồng, 33%

Đơn vị tính: Triệu đồng

	31/12/2021	31/12/2022	Chênh lệch	
			Giá trị	%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.015.036	1.423.600	408.564	40%
1. Tiền	286.036	1.318.360	1.032.324	361%
2. Các khoản tương đương tiền	729.000	105.240	(623.760)	(86%)
II. Đầu tư tài chính	10.704.686	10.829.199	124.512	1%
1. Chứng khoán kinh doanh	951.747	1.672.410	720.663	76%
2. Đầu tư nắm giữ ngắn hạn đến ngày đáo hạn (ngắn hạn)	8.133.069	7.000.419	(1,132.651)	(14%)
3. Đầu tư nắm giữ dài hạn đến ngày đáo hạn (dài hạn)	1.619.870	2.156.370	536.500	33%

b. Công tác quản lý công nợ phải thu, phải trả:

Đơn vị tính: Triệu đồng

	31/12/2021	31/12/2022	Chênh lệch	
			Giá trị	%
I. Nợ ngắn hạn	16.375.454	18.195.199	1.819.745	11%
II. Nợ dài hạn	66.684	69.366	2.682	4%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	10.524.886	11.874.634	1.349.748	13%
IV. Các khoản phải thu dài hạn	24.478	27.138	2.660	11%

- Tổng nợ phải trả tại 31/12/2022 theo BCTC hợp nhất là hơn 18.264 tỷ tăng 11% so với đầu kỳ, trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn là 18.195 tỷ chiếm 99,6%
- Nợ phải thu tại 31/12/2022 là 11.901 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là các khoản phải thu ngắn hạn 11.874 tỷ
- Do đặc thù của ngành nghề kinh doanh Bảo hiểm và Tái bảo hiểm, công nợ phải thu – phải trả sẽ được thanh toán theo hình thức đối trừ, nên về tổng thể, công nợ của PVI tại BCTC hợp nhất chủ yếu là công nợ phải trả các đối tác, khách hàng.

c. Quản lý tài sản cố định (TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình, Bất động sản đầu tư):

Đơn vị tính: Triệu đồng

	31/12/2021	31/12/2022	Chênh lệch	
			Giá trị	%
II. Tài sản cố định	330.869	359.576	28.708	9%
1. Tài sản cố định hữu hình	387.241	273.720	(13.520)	(5%)
<i>Nguyên giá</i>	584.740	597.231	12.491	2%
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	(297.499)	(323.510)	(26.011)	9%
2. Tài sản cố định vô hình	43.628	85.856	42.228	97%
<i>Nguyên giá</i>	162.571	215.106	52.535	32%
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	(118.942)	(129.250)	(10.308)	9%
III. Bất động sản đầu tư	1.051.864	816.373	(235.491)	(22%)
<i>Nguyên giá</i>	1.309.555	1.105.607	(203.948)	(16%)
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	(257.691)	(289.234)	(31.542)	12%
IV. Tài sản dở dang dài hạn	381		(381)	(100%)
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	381		(381)	(100%)

- BCTC hợp nhất phản ánh Tài sản cố định tăng 28 tỷ do trong năm ghi nhận các khoản đầu tư vào hệ thống hạ tầng CNTT và bản quyền phần mềm. Bất động sản đầu tư giảm 234 tỷ so với đầu kỳ tương ứng với việc chuyển nhượng bất động sản đầu tư trong năm.
- Nguyên giá TSCĐ trong kỳ tăng 12,5 tỷ chủ yếu do mua sắm mới trang thiết bị văn phòng và các thiết bị CNTT, bản quyền phần mềm, hệ thống máy chủ, đám mây, ...

d. Các khoản trích lập dự phòng:

Đơn vị tính: Triệu đồng

	31/12/2021	31/12/2022	Chênh lệch		Tỷ lệ/vốn Điều lệ
			Giá trị	%	
1. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	37.086	37.086	-	0%	0%
2. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	231.454	226.317	(5.137)	(2%)	0%
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	35.109	36.664	1.554	4%	0%
4. Dự phòng phải trả ngắn hạn	(12.012.097)	(13.528.767)	(1.516.670)	(13%)	65%
5. Dự phòng phải trả dài hạn	(1.604)	(1.407)	197	12%	0%

Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi giảm 5 tỷ so với đầu kỳ do trong kỳ PVI đã giảm trích lập dự phòng đối với một số khoản đầu tư được chuyển sang theo dõi ngoại bảng.

e. Tình hình nộp ngân sách nhà nước:

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Số đầu năm	Phát sinh trong năm		Số cuối năm
		Số phải nộp/ phải thu	Số đã thực nộp/ thực thu	
a. Các khoản phải thu				
Thuế thu nhập doanh nghiệp			3.284	3.284
Cộng	-	-	3.284	3.284
b. Các khoản phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	69.895	681.543	655.607	95.831
Thuế thu nhập doanh nghiệp	52.183	202.662	182.998	71.848
Thuế, phí phải nộp khác	25.321	161.229	167.945	18.605
Cộng	147.399	1.045.434	1.006.550	186.283

Trong năm 2022, số phát sinh phải nộp NSNN hợp nhất là 1.045 tỷ đồng, đạt 147% so với kế hoạch (709 tỷ) và đạt 112% so với cùng kỳ năm trước. Trong kỳ PVI không phát sinh các khoản nợ đọng về Thuế.

2.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Diễn giải	Năm 2022	Năm 2021	So sánh tăng/giảm	
			Giá trị	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng	13.378.373	10.247.637	3.130.736	31%
2. Doanh thu thuần bán hàng	6.495.080	4.966.641	1.528.439	31%
3. Giá vốn hàng bán	5.440.109	3.912.998	1.527.110	39%
4. Lãi gộp	1.054.972	1.053.643	1.329	0%
5. Doanh thu tài chính	942.011	854.836	87.174	10%

Diễn giải	Năm 2022	Năm 2021	So sánh tăng/giảm	
			Giá trị	Tỷ lệ (%)
6. Chi phí bán hàng			-	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	660.354	678.521	(18.167)	(3%)
8. Thu nhập khác	43.655	4.272	39.383	922%
9. Chi phí khác	36.518	15.974	20.545	129%
10. Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.104.970	1.101.198	3.772	0%
11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	202.662	232.254	(29.592)	(13%)
12. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	29.130	(1.686)	30.816	(1828%)
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	873.178	870.630	2.548	0%

- Trong năm 2022, tổng doanh thu hợp nhất đạt 14.364 tỷ đồng, trong đó: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 13.378 tỷ đồng (chiếm 93,1% tổng doanh thu), doanh thu hoạt động tài chính đạt 942 tỷ đồng (chiếm 6,6% tổng doanh thu), doanh thu khác là 43,7 tỷ đồng.
- Tổng chi phí hợp nhất năm 2022 là 13.259 tỷ đồng, trong đó: các khoản giảm trừ doanh thu 6.883 tỷ đồng (bao gồm dự phòng phí và phí nhượng tái), giá vốn hàng bán là 5.440 tỷ đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp là 660,3 tỷ đồng, chi phí hoạt động tài chính là 239 tỷ đồng và chi khác gần 36 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế hợp nhất đạt 1.104 tỷ đồng, tăng 3.7 tỷ đồng (xấp xỉ 0.3%) so với đầu kỳ. Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế đạt 873 tỷ đồng, tăng 2.5 tỷ đồng (0.3%) so với cùng kỳ năm trước.

IV. Thẩm định Báo cáo hoạt động của HĐQT

- Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ các hoạt động quản trị doanh nghiệp của HĐQT trong năm 2022.
- HĐQT đã tổ chức buổi họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 vào ngày 05/04/2022. ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã thông qua Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ, ngoài việc thông qua các nội dung báo cáo định kỳ hàng năm thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ như Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo hoạt động của HĐQT & BKS, Phương án phân phối lợi nhuận 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2022, Phương án chi trả thù lao..., ĐHĐCĐ đã thông qua một số vấn đề quan trọng như: Thông qua việc Điều chỉnh thông tin liên quan đến website PVI trong Điều lệ và Giấy chứng nhận ĐKDN, Kiện toàn nhân sự HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2022-2027
- Trong năm 2022, HĐQT đã tiến hành 05 phiên họp vào các ngày 23/2/2022, 5/4/2022, 31/5/2022, 25/8/2022, 2/12/2022 để đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch kinh doanh (KHKD) hàng quý/năm, rà soát tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT, triển khai các kiến nghị của Ban Kiểm soát..., HĐQT có 26 lần xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, đã ban hành 124 Nghị quyết HĐQT để định hướng, chỉ đạo Ban điều hành PVI hoàn thành KHKD năm 2022 về chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận, triển khai tốt các hoạt động về tái cấu trúc, quản trị công ty và hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế và chỉ đạo đẩy mạnh phát triển thương hiệu, khẳng định uy tín của PVI trên thị trường đảm bảo nguyên tắc phát triển Hiệu quả - Bền vững trên toàn hệ thống.
- Trong năm 2022, các Ủy ban thuộc HĐQT (Ủy ban Chiến lược & Phát triển, Ủy ban Kiểm toán & Quản trị rủi ro, Ủy ban Đầu tư, Ủy ban Thù lao & Bổ nhiệm) đã phát huy vai trò và

tăng cường hiệu quả hoạt động. Các Ủy ban đã họp định kỳ hàng quý trước các cuộc họp HĐQT để thực hiện tư vấn, tham mưu cho HĐQT về các nội dung: xây dựng, hoàn thiện và giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh; rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế/ Quy định nội bộ; rà soát hiệu quả hoạt động đầu tư thông qua các Quỹ; kiện toàn nhân sự cấp cao... giúp nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị doanh nghiệp trên toàn hệ thống PVI.

- HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 61/NQ-PVI ngày 07/06/2022 quy định về Chức năng nhiệm vụ các Ủy ban trực thuộc HĐQT nhằm quy định thống nhất quyền hạn, chức năng và nhiệm vụ của các Ủy ban, nâng cao vai trò tham mưu, hỗ trợ HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ ĐHCĐ giao.

V. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với cổ đông, HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát duy trì sự phối hợp tốt với Cổ đông, HĐQT và Ban Tổng giám đốc. BKS và các thành viên HĐQT là đại diện cho các cổ đông PVN, HDI/FLL và IFC thường xuyên trao đổi thông tin để có được sự phối hợp tốt, đồng thuận giữa các cổ đông lớn đối với những dự án, chiến lược, chủ trương mang tính quyết định nhằm mang lại những lợi ích tối đa cho PVI.
- Ban TGD và các cán bộ quản lý tại các phòng ban chức năng đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát.
- Đại diện HĐQT, Ban điều hành và những cán bộ quản lý khác đã tham gia đầy đủ các cuộc họp BKS, trao đổi, thảo luận cùng các thành viên BKS để kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp đóng góp cho công tác quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh.

VI. Báo cáo về công tác giám sát việc thực hiện báo cáo giao dịch của người có liên quan:

1. Giám sát việc thực hiện báo cáo đánh giá các giao dịch của người có liên quan:

Thực hiện quy định tại Khoản 4, Điều 290, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc đánh giá các giao dịch của người có liên quan, PVI đã xây dựng và ban hành Quy trình lập báo cáo và theo dõi các giao dịch của người có liên quan.

a. Việc xây dựng Quy định/Quy trình:

TGD PVI đã ban hành Quy trình lập báo cáo các lợi ích liên quan (QT.01.PCTT&QTRR) áp dụng từ ngày 15/09/2021 và thông báo yêu cầu thực hiện quy trình. Việc kê khai lợi ích liên quan lần đầu đã được thực hiện đầy đủ và các cá nhân có trách nhiệm cập nhật khi có thay đổi.

TGD PVI đã ban hành Quy trình (QT.02.PCTT&QTRR) áp dụng từ ngày 01/10/2021 về giao kết và quản lý hợp đồng trong đó đảm bảo việc giao dịch với các bên liên quan được phê duyệt đầy đủ bởi cấp có thẩm quyền.

Trong năm 2022, TGD PVI đã ban hành Quy chế phản ứng gian lận nội bộ áp dụng từ ngày 08/06/2022 và Quy định quản lý giao dịch nội gián và báo cáo lợi ích liên quan áp dụng từ ngày 19/10/2022 nhằm nâng cao hiệu quả của hệ thống quản trị, giám sát.

b. Việc theo dõi thực hiện:

Việc theo dõi những cập nhật kê khai lợi ích liên quan do Ban Pháp chế Tuân thủ và Quản trị rủi ro trực tiếp thực hiện, hàng quý đều có báo cáo BKS tình hình thực hiện trong quý.

c. Đánh giá của BKS:

PVI và các cá nhân liên quan cơ bản đã tuân thủ việc công bố thông tin về việc giao dịch và kết quả giao dịch. PVI đã xây dựng, sửa đổi và bổ sung thêm các Quy định/ Quy trình để phù hợp với hoạt động thực tiễn của doanh nghiệp. Các báo cáo giám sát, quản trị rủi ro được thực hiện đầy đủ, kịp thời để hỗ trợ Ban Kiểm soát nâng cao hơn vai trò giám sát.

2. Chi tiết giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của PVI:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/12/2021		Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/12/2022		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	HDI Global SE		88.983.909	37,98%	90.105.809	38,47%	Cơ cấu lại danh mục đầu tư
2	Funderburk Lighthouse		27.399.395	11,69%	29.372.195	12,53%	Cơ cấu lại danh mục đầu tư
3	Trịnh Quỳnh Giao	Giám đốc đầu tư	0	0%	50.000	0,02%	Cơ cấu đầu tư cá nhân

PHẦN B: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2022:

BKS PVI hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của BKS PVI. BKS tổ chức họp định kỳ hàng quý giữa các thành viên với nội dung: (i) Kiểm điểm tình hình thực hiện các kiến nghị của BKS trong quý trước; (ii) Trao đổi làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của PVI với đại diện Hội đồng quản trị, đại diện Ban điều hành và các cán bộ liên quan; (iii) Thống nhất những ý kiến đánh giá, kiến nghị với PVI; và (iv) Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch hoạt động của BKS. BKS định kỳ tiến hành giám sát và đánh giá hoạt động của PVI qua các báo cáo từ các ban nghiệp vụ, người đại diện của PVI tại các công ty con và trực tiếp kiểm tra một số hồ sơ tài liệu liên quan. Phối hợp với Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro, Ban kiểm toán nội bộ, xây dựng kế hoạch và nội dung kiểm tra giám sát và thực hiện kiểm tra giám sát.

Nội dung kiểm tra giám sát trong năm 2022 bao gồm:

- Giám sát việc triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ, thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc (Ban TGĐ).
- Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT và thẩm định báo cáo hoạt động của HĐQT.
- Giám sát và trực tiếp tham gia việc sửa đổi và hoàn thiện các Quy chế, quy định nội bộ của PVI.
- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế của người đại diện PVI tại các công ty con.
- Giám sát và đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch quý và năm; Thẩm định Báo cáo Tài chính quý và năm; Đánh giá, phân tích các chỉ tiêu tài chính quý và năm...
- Kiểm tra, giám sát các giao dịch với người có liên quan.

- Giám sát việc thực hiện, chấp hành các kiến nghị, yêu cầu của các cơ quan chức năng, cơ quan quản lý của nhà nước.

Ban kiểm soát gồm có 04 kiểm soát viên, trong đó 01 kiểm soát viên chuyên trách làm Trưởng ban và 3 kiểm soát viên kiêm nhiệm. Các thành viên trong BKS đã hoàn thành nhiệm vụ của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ chung và thực hiện kế hoạch hoạt động của BKS trong năm 2022. Cụ thể như sau:

- Trưởng ban kiểm soát – Bà Hà Lan: Chủ trì và ký các báo cáo trình HĐQT; Chủ trì các cuộc họp BKS và ký các văn bản kiến nghị với HĐQT, Ban TGD và các bộ phận liên quan; Phê duyệt kế hoạch và chương trình họp, chương trình kiểm tra giám sát năm và quý và trực tiếp phối hợp với các bộ phận liên quan thực hiện kiểm tra giám sát; Giám sát và trực tiếp tham gia việc sửa đổi và hoàn thiện các quy chế và quy định nội bộ. Kiểm tra, đánh giá các báo cáo và việc thực hiện nhiệm vụ của người đại diện của PVI làm công tác kiểm tra giám sát tại công ty con. Phối hợp với thành viên khác thực hiện phân tích và thẩm định báo cáo tài chính quý và năm. Giám sát việc xây dựng và triển khai các dự án về Quản trị rủi ro; Kế toán; Rà soát các hợp đồng giao dịch với người có liên quan thuộc quyền phê duyệt của HĐQT và HĐQT. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên và tổng hợp các ý kiến thảo luận trong BKS; Tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT, Hội đồng ban và họp chuyên đề; Đề xuất ý kiến về tình hình hoạt động của PVI trong kỳ.
- Thành viên kiêm nhiệm - Ông Lê Tài Đức: Tổng hợp báo cáo từ người đại diện tại các công ty con định kỳ hoặc đột xuất theo chương trình của BKS; Báo cáo đánh giá về hoạt động đầu tư và công tác tuân thủ; Thực hiện công việc do TBKS phân công; Tham dự đầy đủ các cuộc họp BKS; Đề xuất ý kiến về tình hình hoạt động của PVI trong kỳ.
- Thành viên kiêm nhiệm - Ông Trần Trọng Bình: Rà soát quy chế quy định nội bộ và các nghị quyết HĐQT; Thực hiện công việc do TBKS phân công; Tham dự đầy đủ các cuộc họp BKS; Đề xuất ý kiến về tình hình hoạt động của PVI trong kỳ.
- Thành viên kiêm nhiệm- Ông Daryl John Vella: Rà soát Báo cáo tài chính; Phân tích các chỉ tiêu tài chính và đánh giá việc ghi chép sổ sách kế toán; Đánh giá công tác kiểm toán nội bộ, tuân thủ và quản trị rủi ro trong toàn hệ thống; Tham dự đầy đủ các cuộc họp BKS; Đề xuất ý kiến về tình hình hoạt động của PVI trong kỳ.

Trong năm 2022, BKS đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ vào ngày 21/2/2022, 27/5/2022, 22/8/2022 và 28/11/2022 và đồng thời tiến hành giám sát và đánh giá hoạt động của PVI qua các báo cáo tài chính và các báo cáo từ các ban nghiệp vụ, người đại diện của PVI tại các công ty con, công ty liên kết và trực tiếp kiểm tra một số hồ sơ tài liệu liên quan nhằm trao đổi những nội dung (i) kiểm điểm tình hình thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát trong quý trước đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, (ii) Trao đổi làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của PVI với đại diện Hội đồng quản trị, đại diện Ban Tổng giám đốc và các cán bộ liên quan; (iii) Thống nhất những ý kiến đánh giá và đưa ra kiến nghị với PVI, (iv) Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát.

HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của BKS sau mỗi kỳ họp BKS và ý kiến tại các cuộc họp chuyên đề. Việc thực hiện được cụ thể hóa bằng các Nghị quyết HĐQT, Kết luận các cuộc họp Ủy ban, Chỉ thị của TGD và văn bản báo cáo của người đại diện tại các công ty con.

Chi tiết các cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Bà Hà Lan	4/4	100%	100%	

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
2	Ông Trần Trọng Bình	3/4	75%	75%	Là thành viên BKS PVI từ ngày 05/04/2022
3	Ông Daryl John Vella	4/4	100%	100%	
4	Ông Lê Tài Đức	4/4	100%	100%	
5	Ông Oliver Massman	1/4	25%	25%	Miễn nhiệm thành viên BKS PVI từ 05/04/2022

Trong quá trình hoạt động giám sát cũng như sau mỗi quý, BKS đã tổng hợp các ý kiến của các thành viên để thống nhất ý kiến đánh giá, phân tích và đưa ra các kiến nghị trong công tác điều hành kinh doanh và quản lý của PVI nhằm khắc phục kịp thời các tồn tại đảm bảo công tác kinh doanh của PVI đạt hiệu quả cao nhất.

Thù lao và chi phí hoạt động của BKS: Trong năm 2022 PVI đã chi trả thù lao cho 4 thành viên BKS trong đó có 1 thành viên chuyên trách và 3 thành viên kiêm nhiệm, bao gồm 12 tháng lương + 03 tháng lương bổ sung theo Quy chế trả lương (không bao gồm lương bổ sung hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2022), tổng cộng là: 2.375.000.000 đồng. Chi tiết tiền lương và thù lao như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Họ tên	Chức danh	Tiền lương/thù lao
1	Bà Hà Lan	Trưởng BKS	2.015
2	Ông Lê Tài Đức	TV BKS kiêm nhiệm	120
3	Ông Daryl John Vella	TV BKS kiêm nhiệm	120
4	Ông Trần Trọng Bình	TV BKS kiêm nhiệm	120

+ Ngoài ra, trong năm 2022, thành viên BKS được nhận thêm lương bổ sung hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2022 (đã hạch toán chi phí trong năm 2022) là 2.368.000.000 đồng.

+ Thành viên BKS chuyên trách được tham gia chương trình bảo hiểm phúc lợi theo các mức đối với từng chức danh, nguồn chi từ chi phí của PVI với thời hạn chương trình 10 năm.

+ Các chi phí hoạt động của BKS trong năm được thực hiện theo đúng quy chế, quy định của PVI

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện
I	Nhiệm vụ thường xuyên	
1	Kiểm tra/giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý; kiểm tra/giám sát	Thường xuyên

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện
	tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư.	
2	Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; giám sát doanh nghiệp về công tác công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan.	Thường xuyên
3	Kiểm tra/giám sát việc thực hiện tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp theo Quyết định/Chỉ thị/Nghị quyết được phê duyệt.	Thường xuyên
II	Nhiệm vụ định kỳ	
1	Lập báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thông qua và tổ chức thực hiện.	Tháng 2/2023
2	Phối hợp làm việc với Chủ nhiệm UBKT & QTRR PVI, Kế toán trưởng PVI hoàn thiện các yêu cầu kỹ thuật để lựa chọn Kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính 2023 của PVI, trình Đại hội cổ đông thường niên 2023 phê duyệt.	Tháng 1/2023
3	Thẩm định quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của Người lao động và Người quản lý đơn vị.	Quý I
4	Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực, mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của đơn vị; có các kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.	Quý II và Quý 4
5	Tổ chức họp Ban Kiểm soát PVI.	Hàng quý/ Bất thường
6	Rà soát, đánh giá về giao dịch có liên quan theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.	Q3/2023 & Q1/2024
7	Giám sát việc triển khai xây dựng hệ thống Quản trị rủi ro của PVI Holdings và các công ty con.	Hàng Quý
8	Kiểm tra/giám sát hoạt động của PVI tại các Công ty con và việc bảo toàn vốn của PVI tại các Công ty này.	Hàng Quý
9	Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo theo quy định, trong đó:	Hàng Quý
	Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022;	Tháng 1
	Thực hiện Thẩm định Báo cáo tài chính Quý; bán niên năm 2023.	Tháng 4, 7, 10
10	Kiểm tra/giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; tình hình thực hiện KH SXKD hàng quý; kiểm tra/giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư.	Hàng Quý

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện
11	Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của cổ đông lớn, của đơn vị trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị;	Khi có yêu cầu
12	Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan nhà nước, chức năng có thẩm quyền tại đơn vị.	Hàng Quý
13	Lập báo cáo giám sát hàng quý và các báo cáo khác theo yêu cầu của cổ đông lớn và cơ quan quản lý nhà nước	Tháng 1, 4, 7, 10 và theo yêu cầu
15	Giám sát việc xây dựng, giao KH SXKD năm 2024, việc thực hiện chiến lược phát triển của PVI.	Quý IV
17	Làm việc với tư vấn độc lập khi phát sinh nhu cầu sử dụng tư vấn bên ngoài của BKS PVI.	Khi có yêu cầu
18	Rà soát chứng từ thực hiện thanh toán chi phí giao dịch với khách hàng	Khi có yêu cầu
19	Rà soát tính hợp lý, hợp lệ của các hợp đồng, dịch vụ thuê ngoài.	Khi có yêu cầu
20	Giám sát hoạt động kiểm kê tài sản cuối năm tại đơn vị.	Theo Kế hoạch kiểm kê

Nhân sự thực hiện các nội dung công việc nêu trên theo phân công của Trưởng ban kiểm soát.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hà Lan

CÔNG TY CỔ PHẦN PVI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2023 của PVI và các công ty con

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần PVI (PVI);

Trên cơ sở xem xét, đánh giá hồ sơ năng lực của các Công ty kiểm toán có uy tín trên thị trường, Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte) là công ty kiểm toán độc lập thực hiện cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính theo tiêu chuẩn Việt Nam (VAS) và theo tiêu chuẩn quốc tế (IFRS) năm 2023 cho PVI và các công ty con.

Kính trình./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Hà Lan

CÔNG TY CỔ PHẦN PVI
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần PVI

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PVI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 ("Luật Doanh nghiệp 2020");

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 ("Luật Chứng khoán 2019");

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán ("Nghị định 155/2020/NĐ-CP");

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ("Thông tư 116/2020/TT-BTC");

Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ-CP về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập.

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát hiện hành của Công ty cổ phần PVI ("PVI")

Để hoàn thiện hệ thống văn bản quy định nội bộ, nhằm nâng cao công tác quản trị công ty tại PVI, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc sửa đổi Khoản 17, Điều 12 Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần PVI, cụ thể như sau:

Nội dung hiện hành:

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của PVI; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của PVI khi xét thấy cần thiết.

Nội dung sau sửa đổi:

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của PVI; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của PVI khi xét thấy cần thiết. BKS có trách nhiệm sắp xếp hợp lý với tổ chức kiểm toán độc lập để đảm bảo một kiểm toán viên không được ký báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính của PVI và các báo cáo kiểm toán hoạt động khác của PVI quá ba năm liên tục.

Trân trọng kính trình./.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



Hà Lan

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hà Nội – Tháng 4/2023



MỤC LỤC

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	1
Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.....	1
Chương II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)	2
Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát.....	2
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát.....	2
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát.....	2
Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát.....	3
Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát.....	4
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	4
Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	4
Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	5
Chương III BAN KIỂM SOÁT	6
Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát.....	6
Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....	8
Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.....	8
Chương IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	9
Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	9
Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát.....	9
Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH	10
Điều 17. Trình báo cáo hàng năm.....	10
Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác.....	10
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan.....	11
Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	11
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát.....	11
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người quản lý khác, người điều hành khác.....	12
Điều 22. Mối quan hệ với cổ đông.....	12
Điều 23. Mối quan hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền:.....	12
Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	12
Điều 24. Hiệu lực thi hành.....	12

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PVI và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Giải thích các từ viết tắt:

- | | |
|-----------------------------------|---|
| - Ban kiểm soát: | Ban kiểm soát PVI |
| - Công ty: | Công ty Cổ phần PVI |
| - Đại hội đồng cổ đông: | Là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. |
| - Điều lệ : | Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVI. |
| - Đơn vị: | Là các chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty con của PVI. |
| - Hội đồng quản trị (HĐQT): | Hội đồng quản trị PVI. |
| - Luật Doanh nghiệp: | Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14/ ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn liên quan. |
| - Tổng giám đốc (TGD): | Tổng giám đốc PVI. |
| - Người quản lý, người điều hành: | Là người quản lý điều hành công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các nhân sự khác theo sự phân công và/hoặc bổ nhiệm của HĐQT; |

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của PVI.
3. Trung thành với lợi ích của PVI và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của PVI để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ PVI.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 của Điều này mà gây thiệt hại cho PVI hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho PVI.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên. Nhiệm kỳ của BKS là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên BKS là không quá 05 năm theo nhiệm kỳ của BKS và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của PVI.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của PVI;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý PVI, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của PVI;
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của PVI;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của PVI trong 03 năm liền trước đó;
- g) Không được là người có liên quan của người quản lý và điều hành PVI;
- h) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ PVI.

Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Trưởng Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Lập kế hoạch hoạt động của BKS;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp BKS; Triệu tập và chủ trì các cuộc họp BKS;
 - c) Tổ chức việc thông qua ý kiến, kiến nghị của BKS với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý điều hành khác;
 - d) Tổ chức việc lập các báo cáo của BKS, tham khảo ý kiến HĐQT, trình ĐHĐCĐ;
 - e) Yêu cầu HĐQT, TGD và người quản lý điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo BKS;
 - g) Chủ trì việc điều phối, phân công nhiệm vụ và đánh giá hoạt động của các thành viên BKS;
 - h) Các quyền và nghĩa vụ khác theo Luật Doanh nghiệp và điều lệ PVI.

4. Trường hợp Trưởng BKS có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, BKS phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Trưởng BKS vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Trưởng BKS.

Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 6% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên theo nguyên tắc đồng thuận hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ PVI.

Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp và Quy chế này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ PVI quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ PVI;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, PVI phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của PVI để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới PVI và các bên có liên quan của PVI;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ PVI;

g) PVI phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành PVI.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của PVI, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của PVI.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của PVI, công việc quản lý, điều hành hoạt động của PVI khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của PVI.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của PVI.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của PVI.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của PVI để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của PVI theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của PVI; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của PVI khi xét thấy cần thiết. BKS có trách nhiệm sắp xếp hợp lý với tổ chức kiểm toán độc lập để đảm bảo một kiểm toán viên không được ký báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính của PVI và các báo cáo kiểm toán hoạt động khác của PVI quá ba năm liên tục.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính PVI, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ PVI của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trường hợp Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PVI và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do PVI phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của PVI lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của PVI trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của PVI theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ PVI;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được PVI hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát được xác định là hợp lệ khi số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Các thành viên BKS được xác định tham dự họp khi dự họp trực tiếp/ủy quyền cho người khác dự họp/tham dự qua trực tuyến.

2. Các cuộc họp BKS gồm:

- Cuộc họp thường kỳ: BKS họp thường kỳ ít nhất mỗi quý 01 lần.
- Cuộc họp bất thường: Cuộc họp bất thường của BKS được tiến hành theo đề nghị:
 - + Trưởng ban kiểm soát
 - + Ít nhất 2/3 thành viên BKS
 - + Chủ tịch HĐQT
 - + Ít nhất 2/3 thành viên HĐQT
 - + Tổng giám đốc

3. Các đề nghị tại khoản 2 phải được lập thành văn bản trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận thuộc thẩm quyền của BKS.

4. Trưởng BKS phải triệu tập họp BKS trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 2 điều này. Trường hợp không tổ chức họp BKS thì Trưởng BKS phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với PVI, người đề nghị có quyền thay thế Trưởng BKS triệu tập họp BKS.

5. Trưởng BKS hoặc người triệu tập họp BKS phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp đối với cuộc họp thường kỳ và 03 ngày trước ngày họp đối với cuộc họp bất thường. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình và các vấn đề thảo luận. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp.

6. Ban kiểm soát có quyền đề nghị thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý, người điều hành khác và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và thảo luận các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát

Các cuộc họp BKS phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp BKS được lập bằng Tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung bằng tiếng Việt được áp dụng. Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng từng nội dung thảo luận, tóm tắt phát biểu của từng thành viên BKS và thành viên khác dự họp. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ tại trụ sở chính của PVI nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của PVI, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của PVI.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa PVI, công ty con, công ty khác do PVI nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa PVI và các công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của PVI; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của PVI khi xét thấy cần thiết.

Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, phụ cấp, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập và các chi phí khác để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của PVI.

3. Tiền lương, thù lao và các khoản chi phí của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của PVI.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của PVI phải kê khai cho PVI về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của PVI.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa PVI, công ty con, công ty khác do PVI nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, PVI phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ PVI. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 21. Mỗi quan hệ với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người quản lý khác, người điều hành khác

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người quản lý khác, người điều hành khác, BKS thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, ban điều hành và người quản lý khác, người điều hành khác.

Điều 22. Mỗi quan hệ với cổ đông

1. BKS thực hiện kiểm tra và báo cáo các vấn đề liên quan khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp 2020.
2. BKS báo cáo cổ đông tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định trong Điều lệ.

Điều 23. Mỗi quan hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

BKS tổ chức và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo các nội dung liên quan đến công việc kiểm tra giám sát theo quy định hiện hành.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần PVI bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 04 năm 2021

**T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



HÀ LAN

CÔNG TY CỔ PHẦN PVICỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC KẾT CHUYỂN THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần PVI (PVI);

Trên cơ sở rà soát các quy định của pháp luật hiện hành và các lợi ích của việc chuyển thặng dư vốn cổ phần thành vốn điều lệ đối với PVI, HĐQT kính báo cáo ĐHĐCĐ như sau:

Theo BCTC đã kiểm toán tại ngày 31/12/2022, Vốn chủ sở hữu (VCSH) của PVI là 7.149 tỷ đồng, trong đó thặng dư vốn cổ phần là 3.717 tỷ đồng, tương đương 52% VCSH. Đây là số thặng dư phát sinh từ các lần tăng vốn cho cổ đông nước ngoài trong giai đoạn 2010-2012 và từ việc mua/bán cổ phiếu quỹ trong các năm trước đây.

Theo quy định tại mục A, phần II, Thông tư 19/2003/TT-BTC ngày 20/03/2003 của Bộ Tài chính:

"Vốn điều lệ của công ty cổ phần được điều chỉnh tăng trong các trường hợp sau:

đ. Kết chuyển nguồn thặng dư vốn để bổ sung tăng vốn điều lệ."

Như vậy, theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ PVI, PVI có thể kết chuyển nguồn vốn thặng dư để tăng vốn điều lệ và thẩm quyền phê duyệt việc tăng VĐL thuộc ĐHĐCĐ. Trình tự, thủ tục tăng vốn thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán đối với công ty đại chúng.

Để có căn cứ triển khai các thủ tục liên quan cần thiết đến việc kết chuyển nguồn thặng dư vốn để bổ sung tăng vốn điều lệ. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ:

- Thông qua chủ trương về việc kết chuyển toàn bộ nguồn thặng dư vốn cổ phần để bổ sung tăng vốn điều lệ, thời gian thực hiện trong giai đoạn 2023-2027.
- Giao cho HĐQT PVI xây dựng Phương án tăng vốn điều lệ chi tiết, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

Dương Chanh Danh Francois